

TRUNG BAC



NGUYỄN QUÂN - VƯƠNG
CHỦ-TRƯỞNG

QUÂN ĐỘI ĐỘC
Chiến-xa và phi-co Đuờ tại mặt trận Ngà

85 113 0161 0330
31 MÃI 1963

Tuần-lễ Đông-Dương.

Chủ-nhật

— Có báo động từ 12 giờ 06 đến 1 giờ 30. Bảy chiếc phi cơ Tàu vượt qua biên giới đã bắn súng cối-xay và ném bom xuống phía đông-nam Laokay, một chiếc bị súng cao-xạ bắn rơi.

— Trưa ngày 16 Mai, chuyến xe lửa chạy đường Tourchem-Dalat bị chât bánh. Đầu máy và toa « couchette » bị đổ, đường sắt bị hư hỏng nhiều. Bốn hành khách người Âu và 7 hành khách người Nam bị chết. Hai mươi người Âu và 20 người Nam bị trọng thương.

Thứ hai

Tại triều-dinh Huế có cuộc thay đổi nội-các: Ba quan thượng-thư về hưu: các ông Thái-v-Toàn (thượng thư bộ Lại) Tôn-tên-Quảng (thượng thư bộ Lễ) Nguyễn-khoa-Kỳ (thượng thư bộ Kinh-lễ).

Ông Phạm-Chuẩn đổi giữ bộ Lại. Các ông Uag-Uý (Tổng đốc Thanh-hóa) Trương như-Bích (tuần-vũ Phú-yên) và Trần-thanh-Đạt (tuần vũ Bình-thuận) được về Huế sung chức thượng-thư bộ Lễ, bộ Quốc-dân giáo-dục và bộ Kinh-lễ.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị định cho lập một ngạch họ

phố ở địa-phương Saigon-Chợ-lớn.

Các viên họ phố có phận sự la giúp thành-phố trong khắp các việc cảnh sát, thuế má v.v. đều làm việc không có lương nhưng đều được phụ cấp hằng năm là 1200\$, 960\$, 720p. và 540p. tùy theo hạng nhất, nhì, ba hay tư.

Khi làm việc công các viên họ phố sẽ đeo một cái băng lụa đỏ treo ngang ngực.

Đã nói đến hôn nhân, đã nói đến sẵn rề và dào mỗ ta không thể quên không nói đến

MỘT VẤN ĐỀ XÃ-HỘI:

VỢ LÊ VÀ NÀNG HẦU

Trong một kỷ sau, T.B.C.N. sẽ ra một số đặc biệt về vấn đề đó, một vấn đề mà từ trước đến nay chưa ai giải-quyết cho đôn-thỏa. Chế độ vợ lẽ nàng hầu. Tục đã thế có thể tồn tại mãi được không? — Những chuyện vợ lẽ nàng hầu trong lịch sử và trong thế giới — Vợ lẽ nàng hầu với ý-học và pháp luật. Đến bây giờ còn những nước nào giữ chủ nghĩa đã thế?

Ở xã hội ta hiện nay, giới nào có nhiều người lấy vợ lẽ nàng hầu nhất?

Muốn cho số báo này thật hay, rất đầy đủ, có nhiều sự tìm tòi mới lạ, các bạn, ngay bây giờ, nên gửi tài liệu và những chuyện vợ lẽ nàng hầu và cho chúng tôi. Đó là một số báo người nào cũng nên đọc, nhà nào cũng nên có, cả dân ông và dân bà đều phải lưu tâm

Họ-phố hạng nhất sẽ có hai lon vàng, họ-phố các hạng có hai lon bạc.

Nếu có công, họ-phố sẽ được thưởng huy hiệu.

— Hội đồng hóa-giá đã ấn định giá với không được quá 13p.50 một tấn. Nhưng giá bán lẻ dưới 1 tấn có thể tăng lên 15%.

— Quan Toàn-quyền đã ký nghị định lập hội đồng cấp thẻ cho các nhà báo ở Bắc-kỳ như sau này:

Chủ tịch: ông Đồng lý văn-phòng phủ Thống-sứ; hội viên, các ông: Bartet, có văn tại tòa thượng-thẩm, Barth, đại biểu các ông chủ nhiệm báo Tây, Lamasse, đại biểu các nhà viết báo Pháp, Phạm-lê-Bồng đại biểu các ông chủ nhiệm báo Nam, Hoàng hữn-Huy đại biểu các nhà viết báo Nam.

— Đã làm lễ cầu đám mừng người thiết mạng về nạn xe lửa trật bánh trên đường Tourchem.

Dalat. Có rất nhiều quan chức cao cấp hành chính và nhà binh đi đưa đám. Quan Thống-độc Nam-kỳ đại diện Quan Toàn-quyền có lời đưa đám những người chết.

Thứ ba

— Quan Toàn-quyền đã cho ban hành ở Đông-dương đạo sắc-lệnh từ nay tiền phạt ở các tòa-án thuộc quyền các tòa Thượng-thẩm ở Đông-dương, đều nhân lên gấp ba, chưa kể các tiền ngoại phụ (décimes).

— Tại Nam-kỳ các ông chủ-nhiệm đã ấn định giá bán báo như sau này: nhật báo viết bằng Pháp-văn ra 4 trang Op.20 một số; tuần-báo báo viết bằng Pháp-văn ra 4 trang Op.20 một số; nhật báo viết bằng quốc-văn ra 4 trang Op.10 một số, 2 trang Op.05 một số; tuần-báo viết bằng quốc-văn ra 4 trang Op.10 một số.

— (Hanam) Cận Thái cùng học một trường với 3 chị em cô Thìn 11 tuổi, Chuyền 10 tuổi, Dận 9 tuổi. Ở lớp, cậu và 3 cô có chuyện không bằng lòng nhau. Giờ về, cô Thìn bắt về con dao, nấp trong bụi rậm, thủ con dao nhọn trong tay chờ cậu Thái đi qua, nhảy ra đâm vào thái-dương, máu chảy đầm-đìa, nằm gục ngay trên vũng máu.

Mới 11 tuổi đầu mà cô Thìn đã thành thạo trong nghề dao mác thế, nhọn lên làm gì có không trở nên một vị « nữ người hùng » bắn súng « popo-hoc » cả hai tay.

— (Vinh) Mẹ Lộc có một gói kẹo-lạc. Lộc đi ăn, mẹ Lộc không cho. Giận mẹ, Lộc nhảy từ trên mui thuyền xuống sông. Phải chỗ nước sâu, Lộc chết.

Lộc mới lên sáu! Nếu giới đề cho sống, ngày sau nhất định Lộc sẽ trở nên một « người hùng » nữa, « người hùng » coi cái chết có là mấy!

Thứ tư

— Từ trước đến nay mỗi khi số-cầm phạt vi-cảnh đều tính mỗi quan tiền (tỷ là Op.60. Nay vừa có lệnh định lại mỗi quan là Op.30,

— Muốn trừ nạn khan sợi, chính phủ sẽ phát không cho dân quê hạt giống và giấy dạy cách thức trồng bông. Bông sản ra sẽ là của riêng của chủ trồng. Ở những làng sản ra nhiều, chính phủ sẽ có thể phải người về dạy cách se sợi.

Thứ năm

— Sang đầu tháng sáu Tây số Bura-diễn sẽ phát hành ở Đông-dương một thứ tem mới, truyền hình bức tranh cổ động do trường Mỹ-thuật vẽ, mô tả mặt trước trường Cao-đẳng Hanoi cùng những lá quốc-ký của bốn xứ Đông-dương.

Có 2 thứ tem: mẫu hồng (6 xu thêm 2 xu giúp nhà Học-xá); màu tím (hào rưỡi thêm 5 xu giúp nhà Học-xá).

Thứ sáu

— Quan Thống-sứ đã ký nghị-dịnh bắt những nhà có trữ từ 1 tấn thóc và 2 tấn gạo trở lên đều phải làm giấy khai. Bán từ 1 tấn thóc hay từ 600 kilos gạo phải trình giấy ký nhận của người mua.

— Năm nay hai tỉnh Phúc-yên và Vinh-yên sản được 7 000 tấn hạt thầu dầu. Quan trên đã đặt ở mỗi phủ huyện một người đứng làm đại-lý mua, theo giá nhà nước từ 25\$ đến 30\$ tùy theo xấu tốt. Người đứng mua được nguyệt bổng 15\$ và tiền hoa hồng mỗi tạ 15\$. Nhà Nông-phổ mua xong phát cho dân số tại ại. Mỗi cây thầu dầu mỗi ngày có thể kiếm được 10\$ lãi.

Thứ bảy

— Trong cuộc viễn du Quảng-châu-loan, đội ban Olympique Haiphong (có thêm cầu thủ Police), trên sân Tehekam, đã thắng vô địch xứ ấy 5-0 (17-5-42) và Hội tuyển xứ ấy 4-1 (21-5-42).

— Bắt đầu từ 22 Mai, muối bán buôn và bán lẻ trong thành phố định như sau này: Muối Văn-lý, Phú-dục, Cầu-giát bán buôn 6 p.40, một trăm kilos, lễ Op.075 một kilo. Muối Trung-kỳ bán buôn 5p.96 một trăm kilos, bán lẻ Op.07 một kilo.

— Cuộc thi văn về di lịch kỷ-niệm cụ Tiên-diễn ngày mồng 10 tháng tám Nhâm nay do ban Văn-học hội Khai-Trí-Tiến-Đức tổ chức có:

a) 4 bài ca theo thể lục-bát hay song-thất lục-bát tùy ý, mỗi bài ít nhất là 12 câu, nhiều nhất là 30 câu, đầu đề là *Hieu, Đê, Trưng, Tin*.

b) Một bài ca-trữ hát nói có mười, đầu đề là *Giới-sắc*.

c) Một bài thơ hàn-tự (Đường luật bát cú ngũ-ngôn hay thất-ngôn tùy dụng, đầu đề là *Kinh đề Kiểm-hồ Lê-Thái-Tổ tượng*, văn lễ.

Mỗi bài có một giải thưởng bằng đồ-vật.

Các bài thi xin viết mặt giấy, không để tên tuổi dấu gì cả. Họ tên địa-chỉ xin viết vào một mảnh giấy riêng ghim vào bài thi bỏ cả vào phong bì niêm kín, ngoài đề « Cuộc thi văn » gửi về phòng thư-ký hội Khai-Trí-Tiến-Đức, 71 phố hàng Trống Hà-nội.

Hạn nộp bài thi kể đến ngày 30 tháng 6 ta tức là 11 Aout 1942 là cùng.

Các bài trưng giải sẽ đăng lên các báo và tạp-chí của Hội. Ai muốn hỏi thêm điều gì xin lại phòng thư-ký hội Khai-Trí-Tiến-Đức

Máy nhà xuất bản ở đây lại đem vấn đề

CẢI CÁCH CHỮ QUỐC NGỮ RA BÀN XÉT LẠI

Cách đây mấy hôm, một nhà xuất-bản ở Hà thành gửi đến cho chúng tôi một bức thư ngỏ ý nhân lúc này là lúc mọi vật liệu nhà in đều thiếu, muốn cải cách chữ quốc-ngữ để cho công việc ăn-loát ở nước ta được lợi.

Cải cách chữ quốc ngữ? À, cái đó chúng ta đã biết không phải là chuyện lạ. Nếu quay ngược trở lại thời gian, ta sẽ thấy rằng câu chuyện cải-cách ấy người ta đã nói từ 55 năm nay rồi. Năm 1885, nhà Nạn ngữ học Landes đã viết trong tập kỷ-yếu của hội Sociétés des Etudes Indochinoises một bài nói về chuyện đó. Năm 1902, hội-ngập Nghiên-cứu về Á-Đông cũng đặt một ban riêng để cải-cách chữ quốc-ngữ. Lại năm 1906 hội-đồng cải-lương việc học cũng nghiên-cứu về vấn đề ấy và được quan Toàn-quyền chuẩn y.

Bao nhiêu việc bàn cãi đã rút lại sau chỉ toàn là hư văn cả. Chỉ từ khi ông Nguyễn-văn-Vinh, sáng-lập báo Trung Bắc Tân Văn, đứng ra bắt tay vào làm hẳn công việc cải-cách thì công việc cải-cách ấy mới thực là có ý nghĩa mà thôi. Chances các bậc học còn nhớ: ông là một người can đảm và bền bỉ nhất. Tuy rằng ở chung quanh ông hội đồng toàn những kẻ chiến bại, những người rất rât cho rằng

Muốn cho công việc cải-cách lần này không phải là công dạ-tràng như những năm 1885, 1902, 1906 người ta phải làm việc như thế nào?

“...cải cách bạo thế, đến đâu đến cả chữ quốc-ngữ đi thời lại càng khó biết thế nào”, tuy rằng lúc đó ông có lắm kẻ thù hằn vì không đồng ý tưởng chỉ toàn nghĩ những chuyện đem phá ghen ghét, tuy rằng việc cải-cách chữ quốc-ngữ lúc đó chưa khẩn cấp như bây giờ, ông Nguyễn-văn-Vinh, cứ kiên tâm mà làm việc. Mỗi ngày, báo Trung Bắc có một bài xã-thuyết in lời quốc-ngữ mới; những lên ký ở các bài hai dăm, xã-luận và tiểu-thuyết đều ký bằng chữ quốc-ngữ mới; cả thư từ giao-dịch của nhà xuất-bản Âu-lấy tư-tưởng hồi đó cũng dùng chữ quốc-ngữ mới. Hồi đó thứ chữ quốc-ngữ mới tuy chưa được phổ-thông khắp trong nước và đem ra dùng thay hẳn thứ chữ quốc-ngữ cũ, nhưng khắp nước Việt-Nam không ai không biết thứ chữ đó là của ông Nguyễn-văn-Vinh chế ra. Ấy chính vì chỗ đó — cái chỗ mà sự cải-cách chữ quốc ngữ được đem ra thực-hành hẳn hoi — mà ta có thể bảo rằng ông Nguyễn-văn-Vinh là người có công nhất trong sự cải-cách chữ quốc-ngữ, hẳn sau này chữ quốc-ngữ

mà thay đổi được thì người Việt-Nam phải tìm chỗ cao quý nhất để viết lên ông lên vậy.

Cái ý-tưởng này chúng tôi diễn đạt ra đây không phải là lần đầu. Ngay sau khi ông mệnh một, Trung-Bắc Tân Văn đã nói mấy kỳ liên về sự cải-cách đó mà chúng tôi cho là hay nhất và tiện nhất. Rồi từ đó, mỗi khi đến ngày giỗ ông, chúng tôi vẫn thường nhắc nhở đến việc đó luôn. Những thư hướng ứng gửi về rất nhiều, chúng tôi không thể đăng hết được. Chúng tôi đã hết sức hô hào hô đầu chữ quốc-ngữ để theo chữ quốc-ngữ mới Nguyễn-văn-Vinh, chúng tôi đã bày tỏ chữ quốc ngữ mới Nguyễn-văn-Vinh nếu đem dùng trong toàn quốc thì tiện-lợi thế nào và ăn-loát đẹp như thế nào. Nhưng vì trình độ quốc-dân ta hồi ấy hãy còn thấp kém quá, mà không chỉ ở trường văn trợn bứt đạo ấy lại lạnh-lùng nên công việc của chúng tôi vẫn không đạt được tới mục-dịch: công việc cải-cách chỉ tiến hơn hồi sinh thời ông Nguyễn-văn-Vinh một chút, một chút thôi. Sự chậm đó một phần lớn chúng tôi quy vào độc-

giả các báo chí và sách vở lúc đó hầu còn thừa, hiếm lắm.

Tuy vậy, chúng tôi không nản chí. Công việc của người anh cả của chúng tôi để lại, chúng tôi quyết theo dõi đến kỳ cùng. Bởi thế cho nên, vào hồi 1940-1941 là lúc chúng tôi xét rằng cái trình độ báo chí sách vở đã tiến hơn, mà số người đọc cũng đông hơn trước, chúng tôi lại đem vấn đề đó ra bàn lại mấy lần ở chính trong Trung-Bắc Chủ-Nhật này. Chúng tôi không ngớt lời hô hào cải cách chữ quốc-ngữ và bày tỏ công dụng của chữ quốc-ngữ Nguyễn-văn-Vinh; chúng tôi đã khảo về các sự cải cách quốc-ngữ từ trước đến thời kỳ Nguyễn-văn-Vinh niên-sinh và nêu các bạn trở lại số T.B.C.N. số 43 ra ngày 29 December 1940 các bạn sẽ thấy chúng tôi công kích Tin Mới rồi đó, không thành thực, đã chằm chằm chữ quốc-ngữ Nguyễn-văn-Vinh để làm mới thứ chữ quốc-ngữ khác như thế nào.

.....
Tin Mới, với tên ký Thái-Lang, trình chỉnh một lời cải cách tiện hơn (có ý ám chỉ tiền bối lỗi quốc-ngữ N.V.V. chúng?) và sự rộng rãi ai tranh mất tiếng tăm chẳng, báo ấy lại còn dận ta cần thận “... Nếu sau này chữ quốc-ngữ có được sửa đổi dần đi hơn, đây là lòng của ông Thái-Lang”.

Ấy vậy mà mới đây, trong mục « Nói hay đừng », Tin Mới lại quên những lời mình đã viết trước, nghĩa là quên

hắn ông Thái-Lang của báo ấy, hô hào mọi người lúc này nên mau mau tìm cách cải cách chữ quốc-ngữ đi, mà cải cách theo lối Nguyễn-văn-Vinh tiên-sinh để khỏi.

Không, nhắc lại chuyện này chúng tôi không có ý tưởng muốn công kích Tin Mới một lần nữa như lần December 1940 đau. Chúng tôi chỉ muốn tỏ ra rằng trong tất cả sự cải cách quốc ngữ đến nay chỉ có quốc ngữ Nguyễn-văn-Vinh là đang đứng hàng số một; người ta dù nóng nảy đến thế nào, dù cũng có đến thế nào, cứ cho mà công kích nhưng rút cục cũng đến phải công nhận chữ quốc ngữ Nguyễn-văn-Vinh là hơn nhất. Hơn nhất là hơn nhất về bây giờ, chứ sau này nếu có người ng ỉ hơn được nữa thì lại công hay lắm mà của hạnh phúc gì bằng kia, ta chỉ mong có thế.

Bây giờ, chúng tôi xin thanh thực cảm ơn bạn Tin Mới đã nghĩ lại và hướng ứng với chủ g tôi trong việc hô hào cải cách chữ quốc ngữ theo quốc ngữ Nguyễn-văn-Vinh. Đã thành thực cảm ơn Tin Mới, chúng tôi không nên khen ngợi nhà xuất bản nói ở trên đã biết theo Tin Mới hướng ứng những lời hô hào của chúng tôi trong việc làm cho việc dùng chữ quốc ngữ Nguyễn-văn-Vinh được thực hiện trong toàn quốc.

Việc dùng chữ quốc ngữ không dấu của Nguyễn-văn-Vinh mà thực hiện được thì sự ích lợi không phải nhỏ nhoi, thiên cận như từ trước đến nay một số người ở đây đã tưởng. Theo họ, nếu ta dùng chữ quốc ngữ Nguyễn-văn-Vinh,

những chữ in sẽ mua được ở Nhật một cách dễ dàng, mà ngay những chữ in cũ ta vẫn có thể dùng được. Bởi vì lúc đó ta chỉ cần bỏ mấy cái dấu đi thôi.

Phải nghĩ như thế thì thiên cận quá! Treo ý chúng tôi quốc ngữ mới N.V. Vinh về phương diện chuyên môn có những công dụng cao hơn thế, mà lúc nào ta cũng phải quan tâm chữ không phải chỉ đáng để ý trong lúc chữ khan này.

Đầu cốt yếu là nếu sách báo Việt-Nam mà in chữ quốc ngữ N.V.V. thì sách báo sẽ đẹp hơn bây giờ. Sắp cho không phải chấp đầu, những giòng chữ và tít sẽ được đều đặn ngay thẳng trông đẹp mắt hơn mà việc mua chữ cũng dễ dàng nữa. Từ trước đến nay khắp thế giới chỉ có hai nhà in ở Pháp dùng chữ quốc ngữ có dấu mà thôi. Đó là một sự bất tiện không nên mong có vậy.

Thứ nữa, ông Nguyễn-văn-Vinh sinh thời có những ý nghĩ to tát lắm. Ông biết chắc rằng báo giới của ta có một ngày kia sẽ tiến hơn báo Nhật, báo Pháp, báo Anh. Lúc đó, ta không thể dùng những phương pháp in lỗi hiện nay được, nhưng cần phải có khiếm khuyết, như máy sắp chữ linotype, chẳng hạn để mỗi kỳ có thể phát hành được mười mười lăm vạn số cho tất cả Á-Đông đọc được. Đã dùng máy sắp chữ linotype để sắp chữ eto nhang chóng thì không thể dùng những chữ quốc ngữ có dấu sắc, ngã, nặng, hỏi, huyền được. Việc cải cách chữ quốc ngữ rất cần là bởi vậy.

Đó mấy ý nghĩa chính, về phương diện chuyên nghiệp.
(xem tiếp trang 34)
T.B.C.N.

TẠI SAO QUÂN ĐỨC ĐÃ THẮNG NHIỀU TRẬN

Quân Đức sắp vây 20 sư đoàn quân Nga ở miền Kharkov

Đồng thời với cuộc tấn công của quân Đức ở bán đảo Kerch là nơi quân Đức vừa lấy lại được, quân Nga dưới quyền chỉ huy của thống-chế Timochenko cũng tấn công ở miền Kharkov.

Cuộc tấn công của Nga bắt đầu từ hôm 12 Mai một cách rất háng-hai kịch-liệt, cả hai bên đều đem ra trận rất nhiều quân lính, chiến-cụ và phi-quân. Sau 15 hôm theo các tin cuối cùng thì cuộc tấn công của Nga đã bị thất bại và quân Đức đã phản công, lập lại được tình thế ở khu Kharkov rồi. Hiện không những trong các thông cáo Đức mà cả tin Nga cũng không nói đến cuộc thắng lợi của Hồng quân nữa mà chỉ nói đến các cuộc tấn công của Đức.

Quân Đức dưới quyền Thống-chế Von Bock không những đã đại thắng vì đã ngăn được cuộc tấn công bên địch mà lại còn làm cho bên địch bị thiệt hại lớn về quân lính và chiến-cụ và hiện nay quân Đức đang p ần công rất dữ dội để vây 20 sư đoàn bộ binh, ba sư đoàn kỵ-binh cùng 15 lữ-đoàn thiết-giáp của Nga đem ra một trận miền Kharkov.

Hiện đã có tới 700 chiến-xa bị hủy và thời kỳ thứ hai trong trận đánh miền Kharkov đang có đang. Nếu quân Đức lại thắng trong cuộc phản công này thì ảnh hưởng sẽ thắng lợi do đối với tình hình một trận phía Đông không phải là nhỏ.

Tuy vậy tin Đức vẫn nói là với trận Kharkov cuộc đại tấn công mùa hè vẫn chưa bắt đầu, và cuộc phản công ở miền Ukraine chắc không phải là cuộc hành binh chính mà các tướng Đức đề g đến từ lâu nay. Có lẽ chỉ nay mai trước khi trận Kharkov kết liễu cũng nên, ta sẽ được tin quân Đức tấn công ở một miền nào trên mặt trận phía Đông.

Mọi người đều nhận rằng không phải do một sự may mắn tình cờ nào mà quân Đức đã thắng nhiều trận kinh thiên động địa, từ khi xảy cuộc Âu chiến này, cũng chẳng do thời vận tốt xấu chi hết.

Đó là hoàn toàn do phương pháp dụng binh và do cách thức huấn luyện tướng sĩ. Nghĩa là các cuộc thắng trận của Đức đều là kết quả một cuộc dự bị chu đáo và lâu ngày. Cuộc dự bị ấy, dưới quyền chỉ dẫn của tổng thống Hitler và các tướng lĩnh Đức tiến hành một cách mới mẻ

và thiết thực có lẽ khác hẳn các nước trong hoàn cầu. Những tài liệu xác thực thuật lại dưới đây sẽ cho ta hiểu rõ cuộc dự bị do chu đáo và thận trọng như thế nào.

Giáo dục quân sự

Người ta có thể nói rằng thanh niên Đức ngày nay là người lính được thao luyện ngay từ khi đầu còn chưa ráo máu.

Đến tuổi đi học, bước chân vào trường, cậu bé người Đức đã là một người lính tập sự, một người lính hầu bỏ rồi.

Học sử ký, cậu bé không học để biết các việc xảy ra trong nước ngày xưa mà thôi, cậu học để yêu nước và thù ghét những nước địch. Toán pháp dạy chuyên về phép tính tầm súng đạn và phép tính tốc lực của phi cơ, của trái bom. Những bài tập đọc cũng vậy, cũng chuyên nói về nghĩa vụ người dân, người lính.

làm rung-dộng hoàn cầu

Nghĩa là nền giáo dục nhi đồng tại nước Đức là một nền giáo dục hoàn toàn thuộc về quân sự.

Chẳng những được dạy làm lính mà thôi, thiếu niên quốc xã lại được dạy làm lãnh tụ nữa. Phải rèn tập sao cho có đủ những đức tính của người chiến sĩ Đức, như đức sắc đức, đức trả thù, đức tin nhiệm, đức phục tùng, bản năng mau lẹ, linh lợi, chí khí tinh thần chiến đấu, tài khéo về chân tay v. v. .

Cậu nhỏ cũng được xét nghiệm cẩn thận, để cho biết có thể ở trong các vị nưng nưng điếm gì, kết quả cuộc xét nghiệm tâm lý đó ghi vào tập giấy mà hồ sơ c a mỗi người. Khi các cậu đến tuổi ra lính, thì tập hồ sơ đó sẽ chuyển để lên các nhà chuyên môn về tâm lý quân sự xét.

Cậu nào muốn làm võ quan, thì phải học qua trường Trung học thể dục Muốn lên ngạch võ quan cao cấp thì phải có văn bằng kỹ sư một trường Cao đẳng chuyên nghiệp

Muốn làm tới chức Đại tướng, thì phải có bằng Tiến sĩ khoa học là một văn bằng khó giết nhất tại nước Đức hiện giờ.

Trước hết, người lính bắt buộc phải tập sự một năm trong sở Cưỡng bách Lao động. Tại đây người ta phải làm đủ việc khó nhọc vất vả và phải tiếp xúc giao thiệp với đủ hạng người. Hết hạn một năm, bấy giờ cậu thiếu niên Đức có thể xung vào quân đội làm võ quan hậu bổ.

Tới trại lính, thiếu niên phải dần tới một số trong 17 sở của viện Thí-nghiệm tâm lý, xét nghiệm kỹ lưỡng trong hai ngày trời về trí khôn, về sức gân cốt, về tiếng nói, chữ viết, về đức thứ. Muốn thử tài làm tướng của thiếu niên, người ta để chàng chỉ huy một đại bộ binh, và giao cho chàng bắt lính làm một cái cầu lâm-thời, chàng hạn.

Khi về đội ngũ của mình, chàng lại phải qua một kỳ thi có nhiều môn, để tỏ cho quan trên biết chàng có những bản năng gì. Người ta sẽ tìm đủ cách làm cho chàng quen sống cái đời trong quân ngũ. Tinh thần chàng cần phải rèn luyện cho cứng cáp, mạnh mẽ.

Nếu chàng nhớ kỹ hay nhớ tình nhân, người ta sẽ cho chàng công việc gì làm cho chàng quên đi. Nếu chàng nhớ nhà, người ta sẽ thỉnh thoảng lại cho phép chàng về thăm nhà. Nếu chàng thích sống lối đời ru rú một mình, người ta sẽ làm cho chàng mến thích cái đời sống chung đụng và tinh thần đoàn thể.

Bao giờ nhuệ khí quân đội và tinh thần chiến đấu cũng được khuyến khích và bảo thủ. Ngày nào cũng vậy, các võ quan cũng học tập quân sự trong một giờ đồng hồ, phê bình và biểu thị ý những việc của đồng chí chánh phủ, để mọi người đều có cảm tưởng rằng lúc nào mình cũng dự một phần vào việc nước. Xong, toàn toán an toàn đồng thanh ca những bài hát có nhương hàm những ý từ hào hùng.

Tinh thần thoải mái có những buổi diễn thuyết về chính trị, khoa học, văn hóa, mục đích nâng cao trình độ trí thức của bộ quân.

Huấn luyện tướng lĩnh

Đầu năm 1938, đại tướng Halder trưởng quan bộ tổng tham mưu để lên tổng thống Hitler một đạo dụ an mới mẻ là lũng Theo dụ an ấy độ hơn ba chục võ quan cao cấp hơn hết phải tập sự tại Hạm-đội trong một thời kỳ để thấu thái lấy những nguyên tắc cốt yếu trong chiến thuật hải quân. Các đô đốc và tướng soái đều phải đối đại quân, nhưng quốc trưởng Đức ra lệnh thực hành ngay bản dụ an ấy. Các võ quan liền lên làm việc trên các chiến hạm, chỉ huy những cuộc đổ bộ của thủy binh, tổ chức những đoàn



Von Bock

hộ tống. Họ biết rõ rằng một chiến hạm có thể làm những việc gì, lúc nào thì nên dụng và ứng dụng như thế nào.

Các võ quan ấy trước đó đã hiểu rõ việc dùng binh rồi, nhất là về không quân công kích bằng lối đâm bổ phi cơ xuống như thể làm sao, vận tải quân phi cơ vận-tải làm sao, chở quân đi bộ bằng cách nhảy dù thế nào, họ đều thông thạo cả, cũng như họ am hiểu hết các lối công kích trên bộ và trên không.

Nay họ lại am hiểu chiến thuật hải quân, thế là họ hiểu hết các thuật chiến tranh ngày nay.

Người ta gọi là họ « Tam phương võ quan », chính những « Tam phương võ quan » ấy là những người gây nên lực lượng quân sự mới của nước Đức.

Huấn luyện tinh vi chu đáo như vậy, nên một vị võ quan bổ tham mưu-phải là một vị quan tài nâng niu quân xuất chúng. Phải là thiếu võ quan có học vấn, kinh

nghiệm hơn bao người thường, mới được thăng lên chức võ quan bổ Tham mưu.

Những võ quan hạng ấy tại nước Ý và tại nước nào cũng vậy, vẫn có, để đủ dùng. Có điều khó là làm sao cho biết người có tài mà dùng? Nhất là những người có tài nâng đỡ am thâm lẫn vào đám đông nhiều khi chính họ cũng không biết là mình có tài năng gì nữa.

Bộ tư-lệnh Đức đã giải quyết được vấn đề đó, một cách rất công-minh. Tài-năng là điều kiện cốt-yếu của sự thăng chức, hạn thì m-nhiên không quan-hệ bao nhiêu. Còn đồng đội con ông cháu cha và thân-thế đều là vật vô dụng.

Ngay từ ngày một thanh niên Đức xung vào quân đội là đã có những vấn đề quan cực-kỳ đặc-lục để mắt theo dõi, để phân-biệt, nhận-xét giá-trị và tài-năng của chàng.

Như một vài năm trước đây, tại một trại thero-luyện ở Potsdam, một toán bộ-binh phải tập vượt qua một khu đất, phải lợi dụng cây cối, mở gò/thiền-nhiên để tránh đạn của quân địch. Ai vung-vé để quân địch bắn trúng đã có một võ quan ghi vào sổ tay. Người nào khéo chỉ-huy quân-sĩ và phạm lỗi ít nhất thì sẽ được thưởng bằng một vài ngày nghỉ phép đi chơi. Vì vậy quan coi việc đó, nhận thấy một thanh-niên có trí minh-mẫn và biết đem thực-hành trí ấy, tên là X.

Sau cuộc thao-luyện, X. liền được đòi lên hỏi vài câu, về cách-thức dùng binh. X. trả lời để trôi chảy và hợp lý. Ngày hôm sau, X. được đọc lon « ai.

Đúng đầu một toán quân, X. tỏ ra đặc-lục hơn hết các hạn cái đồng ngũ, nên chẳng bao lâu

được thăng **Đội Lám dùi X**, và tở ra có tài hơn các viên đội khác, nên làm trưởng sau, X. được theo học lớp võ-quân, và trước sau trong có một năm trời đã đóng trung-ủy. **Đã** giờ là năm 1938. Hai năm sau, tức là năm 1940, nhờ tài-năng, X. đã được thăng lên **Thiếu tá** và được tặng thưởng Huy-chương **Sát y** đã khéo điều khiển quân sĩ dưới trận mưa bom của địch quân. Lại một lần, nhờ quyền kiểm-soát những võ-quan trong trại khe-khải, mấy viên đại-ủy (quan ba phải đem quân chếm đóng một làng giả là có quân địch phòng thủ. Viên nào điều khiển khéo, chếm đóng được mau-lẹ và quân sĩ không bị trúng đạn ít, thì sẽ được thăng tiến tá.

Một lần khác, các võ-quan Công-binh thì bắc cầu cạnh những thành-trị giả là của quân địch. Súng đạn trong thành bắn ra vô hồi. Một võ-quan đã quân-sĩ bị trúng đạn nhiều. (đạn giả) bị quan kiểm-soát ghi trên đầu ba thao-luyện mấy chữ: « **Không đủ tư cách chỉ-huy** ».

Thế là võ-quan ấy không còn hy-vọng được thăng chức nữa. Ba năm trước cuộc chiến tranh, mấy võ-quan cao-cấp phải thì tở tài-năng để được chỉ-huy mấy bộ đội cơ-giới hóa miền Munich.

« **Tài sinh** » phải đem quân chếm đóng một trận-tuyến giả, nhưng làm giống hết trận-tuyến ở **Plan-dres** ba năm sau.

Trên trời, phi cơ bay đến như chuồn-chuồn. Võ-quan nào không che đậy cẩn thận các chiến-xa và « cam-nhông » là bị nạt ngay. Phi-cơ hướng đội bom xuống, nhưng hướng xuống những bao nhỏ trong đựng một chất dính màu đỏ hay xanh, rồi vào cái gì là in những vết không thể nào xóa đi được.

Số điểm của võ-quan dự-thì căn-cứ vào số các vết đó, và chiến-cụ quân-sĩ bị nhiều vết ấy, là võ-quan dự-thì bị loại ngay.

Võ-quan dự-thì không như võ-quan các nước khác, chỉ biết dùng chiến-cụ của bạn mình. Họ quên hoặc không được nhớ rằng mình thuộc bộ binh, pháo binh hay không-quân. Họ là con dao phay, dùng vào việc gì cũng được. Đang ở không-quân nhất đán vì sự cần dùng họ xúng vào hải-quân, võ-quan Đức cũng không được bỏ ngỏ chút nào. Thành ra quân-đội Đức quốc tuy chia làm từng ban, từng tổ, song vẫn chỉ là một khối liên lạc cộng-tác với nhau như một mà thôi.

Bộ Tư-lệnh Đức không bao giờ bỏ phi nhân-tài không biết lợi dụng. Trại lại, họ lúc nào cũng mở to cặp mắt xét người để « dụng nhân như dụng mộc ».

Thật vậy, một võ-quan trước đã lưu ở ngoại-quốc

lâu ngày thì nay được bỏ xúng một chức gì để có thể đem các điều kiện văn giúp nước, chứ không gở lý tại một chức-vụ xoàng-xoàng.

Có thể nói rằng, tại Đức tài-năng của tướng-linh được khuyến-kích, phát triển và lợi-dụng cho đến hết, cũng như các nguy-ñ-liệu dùng làm đồ giả vậy (ersatz).

Mỗi năm, võ-quan Đức lại có thể thảo một luận-án bàn về nhiều vấn đề, có dính líu đến việc dùng binh. Các võ-quan trong bộ tham-mưu sẽ duyệt lại các luận-án ấy một cách cực công-minh. Rồi do các luận-án ấy mà xảy ra nhiều phương-pháp mới về chiến-tranh rất có giá-trị và hiệu-quả; như lợi dụng phi-cơ để quân-sĩ nhiều người cho là một nguy-thuyết, thế mà quân Đức đã thực hành tại đảo Crète và thu được những kết-quả mỹ-mãn. Trái lại võ-quan nào kém về một phương-diện gì chưa được (hàng chức, sẽ được huấn-luyện thêm về phương diện ấy, chứ không bị bỏ xó một chỗ cho tới lúc già.

Thao-luyện quân-sĩ

Tướng-sĩ giáo dục, huấn-luyện như vậy chưa đủ. Bộ tư-lệnh Đức lại dùng nhiều cách-thức lạ-lùng để thao-luyện họ, hòng khi ra trận họ không còn bỏ ngỏ lạ-lùng gì, để nắm chắc lấy phần thắng. Tướng-sĩ Đức trước khi ra trận định đánh những nơi nào, đều đã tập trước từ nả cả Họ tập trận, song những trận giả của Đức đặc: bày đặt giằng-xếp một cách rất thiết-thực có thể nói giống hết những trận thật.

Như trước khi công-kích chiếc pháo-dai kiên-cố phòng thủ kênh đào Albert ở nước Bỉ, quân Đức đã tập một pháo-dai giống hệt thế

tại miền đông nước Đức, và cho quân-sĩ tập công-kích trộm mấy tháng trời.

Ngày ấy qua ngày khác, phi-cơ Đức có thả hàng tấn bom giả xuống trong khi quân-sĩ vẫn đi lần xuống mà nhân-tạo đến đặt cốt mìn tại các vị và dàn bày các chiến-xa phóng hỏa.

Chắc là thu được kết-quả rồi, bầy giờ quân Đức mới tiến sang, dùng đúng những cách-thức ấy để đánh phá pháo-dai ở kênh Albert nước Bỉ một cách rất dễ-dàng, chẳng khác gì diễn lại cuộc tập trận trước, mà đúng như thế thật.

Hồi năm 1949, tại Đức có cuộc thao-diễn chiến-xa trong rừng hoang. Đó chỉ là một cuộc tập đánh miền Ardennes, là miền rừng rậm, hàng chiến-xa Thao-luyện quân-sĩ mới trước, còn mỗi-một và sơ-sệt, sau quen đi chẳng thấy mỗi-một và sơ-sệt gì. Khi ra trận thật, cơ việc tấn-bán cuộc thao-luyện ấy như cái máy là đã đánh phần thắng rồi.

Trước khi giáp-chiến với quân Anh ở Bắc-Phi, quân xung-phong Đức đã thao-luyện ròng rã trong hai tháng trời tại sa-mạc Libye. Và trước khi sang Phi-Châu, quân Đức đã tập chịu sự nóng bức do các đèn điện riêng đội nắng ra, để khi tới nơi, họ quen với ánh nắng mặt trời miền xích-đạo.

Tóm lại quân-sĩ Đức được thao-luyện rất tinh-thuần, và bằng những phương-pháp rất thiết-thực, nên sự thủ-thắng họ còn là một điều mà rất.

Chiến-lược hợp-nhất

Tướng-sĩ đã huấn-luyện, thao-diễn chu-đáo như vậy mà lại hợp-tác, liên-lạc chặt-chẽ với nhau thì sự thắng trận của Đức, không khiến cho ai phải ngạc-nhiên.

Trong các trận đánh vĩ-đại ở Ba-lan, Pháp, miền Ba-nhi-cán, Nga, Libye, người ta thấy họ binh, chiến-xa, không-quân, các toán quân vận-lái và cả quân Hải-quân nữa dùng-thời liên-công một lượt ăn khớp với nhau như in, gây được những kết-quả thấp-phần như ý. Sự hợp-tác giữa thủy-lực-không-quân Đức sẽ dễ gây được kết-quả tốt, là nhờ ở sự nhanh-chóng nữa.

Như tại Ba-lan, một toán bộ-binh Đức vào dùng động trước một phòng-tuyến kiên-cố của quân địch, thì hai phút sau phi-cơ phóng-pháo Đức tiếp tục vận-lực-diện đã bay tới lần xá xuống đội bom vào các pháo-dai, các ổ súng liên-thanh và súng phòng-chiến xa, trong chớp-lát đã mở được đường cho bộ-binh tiến.

Trong trận đánh Pháp-quốc, mọi việc Đức đều sắp đặt sẵn đầu vào đấy, lúc thực-hành mau-lẹ và đúng đích vô cùng, không xảy ra một sự lầm-lẫn gì hết, khiến tướng Ironside nước Anh kinh-ngạc nói rằng:

« **Hình như mọi việc đều do một khối óc chỉ-huy, nên việc đó có thể thế được** ».

Việc đó có thể thế làm: Hơn 100 võ-quan họ Tham-mưu dân xếp trận thế và vạch sẵn đường đi hành-binh, song một mình tướng Reichnau chỉ-huy tất cả mặt trận, hiểu rõ hết thảy các lực-lượng của quân mình và khi lâm sự, một mình có thể ra những mệnh-lệnh cực kỳ quan-trọng, không phải đợi ai hay xin phép ai.

Các tướng-lệnh đồng minh thì khi ấy còn hần-bực, thao-luận, định thế này, định thế kia, mất hết cả thì-giờ qui hóa, và làm giảm cả lực-lượng của họ trước những giờ quan-trọng vô cùng.

Đó là nguyên-do của hầu hết các họ Tham-mưu các nước khác.

Bộ ba Thống-chế

Dưới quyền quốc-trưởng Hitler và đứng trên hết quân-đội nước Đức có ba thống-chế, có thể tôn làm bộ ba tướng-linh mô phạm của quân Đức.

Ba vị ấy là: Karl Rudolf Gerd Von Rundstedt, Fedor von Bock, và Wilhelm Joseph Franz Ritter von Leeb.

Từ năm 1934, quân-đội Đức chia làm ba lộ. Lộ thứ nhất do thống-chế Rundstedt chỉ-huy, đóng đại bản doanh ở Berlin.

Lộ thứ nhì đóng bản doanh ở Cassel do thống-chế Leeb chỉ-huy. Thống-chế Bock chỉ-huy lộ thứ ba đóng ở bản doanh ở Dresden.

Chia ra như vậy cho dễ chỉ-huy, song các tướng-sĩ vẫn hợp-tác với nhau một cách mật-thiết. Khi đánh Ba-lan, Đức huy-động có hai tiểu lộ quân, song do hai thống-chế chỉ-huy: Bock miền Bắc, Rundstedt miền Nam.

Trong trận đánh nước Pháp họ ba ấy đều ra mặt trận: Leeb chỉ-huy tả-đực, Rundstedt chỉ-huy trung-quân, Bock hữu-đực.

Tại Nga cũng vậy, Leeb đánh Lén-grad ở phía Bắc, Bock đánh Moscou, còn Rundstedt thì hành-động miền Nam.

Ông nào cũng cao tuổi: Rundstedt 65, Leeb 64 và Bock 60.

Rundstedt trẻ hơn tuổi nhất, và giỏi nhất trong bộ ba. Hiện giờ, ông là người đứng đầu cả nước Đức về chiến-lược. Trong các tướng-linh Đức hiện giờ, duy có ông là hội-đại-chiến trước, đã xung chức trưởng-quan họ Tham-mưu một đoàn quân. Tên ông sẽ ghi trong sử sách. Chính ông hồi năm 1941 đã bày mưu chếm thắng

chiến-tuyến Pháp ở Sedan. Leeb là một nhà đặc-quí-phái. Ông nghiêm-khắc là thường. Ban ông là thống-chế Wilhelm List đã có lần nói rằng: « **Nếu là ra Leeb cười, hi mốt nào sẽ nổ vỡ ra mất** ».

Cái vẻ lạnh-lùng nghiêm-khắc của ông ít người ưa. Song ai cũng phải kính trọng ông vì ông thật là một bậc danh-tướng.

Bock là một người mê-tiền. Mê-tiền về quân-sự chứ không về tôn-giáo. Lần đầu tiên dẫn quân sĩ vào đất Suddes thống-chế cho con trai 12 tuổi ăn bận giả lính thủy ngũ theo trong xe hơi, thống-chế bảo vệ cận « được nhìn cái đẹp để của nghệ-binh ».

Các võ-quan Đức gọi ông là « **Sterber** nghĩa như là **Thần chết** » vì bao giờ ông cũng khuyên người ta nên chết cho nước để được vị-vang.

Được ba vị thống-chế ấy chỉ-huy, quân-đội Đức thật như một con rồng lại thêm đàng-dẹp.

VĂN-HẠC



Von Rundstedt



Von Leeb

CHIẾN TRANH

CHÓP NHOÁNG

**Hãy là lực lượng không-quân
Anh, Đức bắc lên cân**

Trước hết ta nên biết rằng chiến-tranh chớp nhoáng là một danh-từ mới phát-hiện từ ngày quân Đức đại - thắng quân đồng - minh Pháp - Anh-Bỉ v. v. một cách mau chóng quá sức tưởng-tượng của loài người. Một cuộc chiến-tranh mau chóng quá sức như vậy, không biết gọi thế nào cho đúng, người ta liền mệnh-danh là chiến-tranh chớp-nhoáng để hình-dung sự mau chóng lạ-lùng.

Chiến-tranh chớp - nhoáng phát - nguyên từ nước Đức. Song nó không phải là thuần do người Đức sản ra Chiến-khi dùng trong cuộc chiến-tranh này đều là gốc từ ngoại quốc, nước Đức không tự sáng-chế ra một thứ gì.

Chiến-xa gốc từ nước Anh. Phi-cơ gốc từ nước Pháp và nước Mỹ. Cái dù dõng và cách thức vận-lái chiến-sĩ quân-nhu do phi-cơ là gốc từ nước Nga.

Các chiến-cụ do quân Đức đem ứng-dụng rất nhịp nhàng đặc-pháp thành một chiến thuật tối-tân vĩ đại, ghê-gớm, nhờ ở khoa huấn-luyện toàn-thể, ở qui-cả trật - tự, ở quân - khí trật hơn và ở cách-thức tổ-chức quân-đội.

Những toán quân thình-linh tràn vào nước Bỉ và phía Bắc nước Pháp như nước lũ, hồi tháng Mai, tháng juin 1940, không hề bị cái lưới sắt nhà Bình-ràng-buộc chột-chẻ như tại nước Pháp. Những toán quân ấy chỉ biết các địch tiến quân lớn mà thôi, còn thì được thả-hoà hành-dộng tự-do miễn là làm trọn nhiệm - vụ của mình là được, không phải uốn mình theo một kế-hoạch tỉ-mỉ vạch sẵn, không phải tuân theo một luật lệnh sắt bất khả di-dịch như tại Pháp.

Chính quân đồng-minh Pháp-Anh đã bị thất bại do những kế-hoạch vạch sẵn, những thượng lệnh bất-di bất-dịch. Ngày quân Đồng-Minh rút lui hấp-tấp bỏ lại cả quân-nhu khi-giới dễ tháo thân, mà giẫy mà vùn làm chửa trên mặt trận. Những lệnh truyền, những phúc-bẩm viết trên giấy vẫn bẽ-bộn trên bàn giấy Đại-ban-doanh, như lệ thường. Người Đức thì không thế, khi dùng được điện-thoại ra lệnh, thì họ dùng. Hoặc chỉ dùng trí khôn của tướng-sĩ. Viên võ quan nào cũng biết sẽ xảy ra việc gì, sẽ phải hành-dộng như thế nào, và được tự-do theo sáng-ý của mình mà hành-dộng miễn đạt mục-dịch là được rồi.

Qui-cả của họ là ở tinh-thần chứ không ở hình-thức. Viên chỉ huy một toán quân cơ-giới hóa đi tiên-phong biết rõ là mình tiến hoặc đi theo một toán quân khác đi song hàng, và hiểu rõ là tôi chờ nào thì hai toán hợp lực với nhau.

Vì vậy mà cuộc xâm-lăng đột-ngột quá, đến nỗi một phần lớn quân-đội Pháp chưa hề chiến-dấu, chưa hề trông thấy mặt mũi quân địch thế nào, mà đã bị vây-hãm, bị cắt đứt giấy liên-lạc, đường vận lương và bị bắt sống, có khi chiến-cụ vẫn còn mới nguyên chưa hề đem dùng lần nào.

Người Đức đã lợi-dụng các cuộc thi - nghiệm tại mặt trận Tây-ban-nha trước đây.

Dù rằng tại Tây-ban-nha, chiến - xa Đức chưa được đem ứng - dụng một cách tỉ - lẩn. Còn phi quân Đức tại Tây-ban - nha và tại Bỉ, Pháp mới đây, hành-dộng giống nhau như hệt. Cũng vẫn những phi-cơ Messerschmitt 100, những Junkers 88 K và 37 A, những phi-cơ phóng-pháo

Heinkel và Dornier 17, Phi-công Đức lần lượt thay nhau lái huấn luyện hết lớp này đến lớp khác. Thường thường người ta thấy phi-cơ Đức ở ngoài mặt trận làm những việc coi không cần thiết gì cho cuộc chiến - tranh, chắc đó là để huấn-luyện phi-công vậy. Thi dụ như khi không cần gì ném bom theo lối đâm bổ xuống, mà họ cũng dùng lối ấy. Nhất là tại các mặt trận Tây-ban-nha trước kia, những cảnh-tượng huấn - luyện phi-công như vậy thường diễn ra thường nhất.

Tại Pháp, tại Bỉ, quân Đức đã đem các cuộc thi-nghiệm

đó ra thực - hành và đã thành - công. Rồi thình - lình họ gặp một trở-lực mới: biển. Họ đánh phải đổi thay chiến - lược ngay. Tập-tập thuyền bè lại thật nhiều, đây cho quân-lính những phương-pháp chiến - đấu mới, tổ - chức cuộc đồng-thời ứng-dụng các cách vận-lái, các tàu nổi, xuống nhẹ, các súng - ống phòng duyên-hải và không-quân.

Suốt mùa hè, suốt mùa thu quân Đức tiến-hành việc đó. Nay thì phải dời đến mùa xuân. Trong khi chờ đợi, các cuộc hành-bình thu lại duy còn có không quân. Không quân Đức hoạt-lộng dữ, làm ấm-ĩ lên và gây nên nhiều tai-hại cho địch-quân, nhưng chưa định-doạt được việc gì.

Phải có một trận đại - chiến trên lục địa đại loại tương tự như các trận đại - chiến hồi năm trước mới định doạt được kết-cục chiến-tranh.

Vậy chắc sẽ không thể có cuộc chiến - tranh chớp-nhoáng chớp-chớp, vì eo biển Pas-de-Calais, vì sự kháng-chiến ghê-gớm của dân Anh.

Tuy nhiên, không-quân vẫn đóng một vai trò yếu trong cuộc chiến-tranh ngày nay.



Phi-cơ trinh-sát và phóng-pháo hạng nặng Messerschmitt 110 của Đức

Không - chiến là cuộc chiến - đấu thành-thực nhất và đòi nhiều can-dảm nhất, không kể các cuộc ném bom ban đêm xuống thành Luân-Đôn, là những cuộc tan - sát trong bóng tối, các trận phi - cơ Đức ném bom xuống nước Anh ban ngày gây nên nhiều cuộc chiến - đấu có tính cách thanh thực và háo-hiệp như các cuộc chiến-đấu giữa các lượng-soái thời xưa.

Những chiến - sĩ hào hiệp bên giáp sắt gập gờ, thóc-thức nhau trên mây xanh.

Ở đó, mưu - kế quỷ - quyệt của đội quân nội - ứng, những sự lẩn-bội

man trá đều không có giá-trị gì.

Hai bên quân-sĩ giao-phong không đàng-đáo bao nhiêu và đều trẻ tuổi lắm. Độ năm sáu trăm thanh-niên tranh nhau không trên mây thẳm, để hòng định - đoạt số phận thế - giới sau này.

Trên đã nói, không-chiến dù quan-trọng cấp-yếu song không định đoạt được kết - cục chiến-tranh. Đành thế. Nhưng mục - đích quân Đức trong cuộc không-chiến vẫn không ngoài sự làm tan vỡ lực - lượng phi - quân Anh. Vì nếu không có không-quân, thì đúng có hòng bảo-vệ được Đảo-quốc, một khi có cuộc tổng công-kích

Các phi-cơ Anh, Đức dùng trong chiến-tranh

Phi-cơ cất-yếu của Đức là những phi-cơ kiểu Messerschmitt 109, 110 và Heinkel 113. Người Anh thì hay dùng các kiểu Spitfire và Hurricane

Phi-cơ phóng - pháo Đức dùng để ném bom Anh là các kiểu Junkers 88 và 98, các kiểu Dornier 17 không tồ, và các kiểu Heinkel 118, 210 nhỏ và mau-lẹ.

Coi vậy, phần nhiều đều là những phi-cơ khu trục hai cánh rất mau-lẹ giao - chiến với nhau: Messerschmidt hoặc Heinkel đánh với Spitfire hoặc Hurricane.

Mấy kiểu đó về khí-giới và tốc-lực đều tương tự nhau chỉ hơn kém nhau một chút thôi. Bốn kiểu phi-cơ trên cùng chế tạo trong một thời-kỳ đó vào khoảng năm 1936 a năm của không - quân quân-sự.

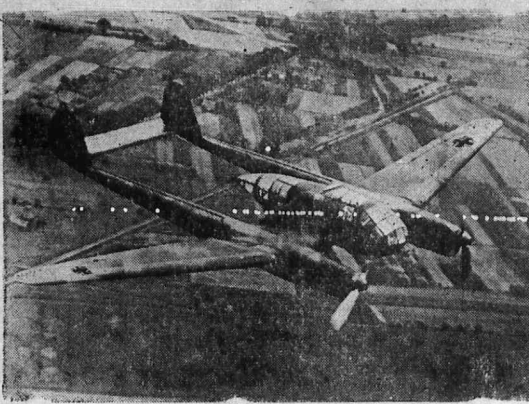
Day về tốc-lực thì phi-cơ khu-trục Anh trội hơn phi-cơ Đức một chút. Như kiểu Hurricane là kiểu đã phá kỷ-lục hoàn-cầu với tốc-lực mỗi giờ 675 cây-số, trong cuộc bay từ Edinbourg tới Mor-thol, trước đây.

So sánh lực lượng

Về khí-giới, phi-cơ khu-trục Anh cũng trội hơn. Trên các phi-cơ Spitfire và Hurricane đều có đặt tám khẩu súng liên thanh chĩa về phía trước: bằng ấy khẩu có thể cùng một lúc bắn ra mỗi phút tới chín nghìn sáu trăm phát đạn (9.600) các kiểu Messerschmidt chỉ có đặt bốn khẩu mà thôi, song lại hơn về khẩu trái phá nhỏ bắn qua chạn vị những viên đạn 37 ly có thể xuyên thủng những lần thiết giáp mỏng. Các khẩu trái phá ấy đã làm tai hại cho phi-cơ và phi-công Anh hơn hết mọi khí-giới khác của Đức. Thấy vậy, người Anh cũng định lắp súng trái phá vào phi-cơ khu-trục, song hình như khó lắp và trái-phá vị tất đã có đủ dùng.

Về thiết-giáp các kiểu Messerschmidt thua phi-cơ Anh. Muốn cho máy đỡ nặng và bay nhanh hơn, chỗ đầu phi-công và đuôi phi-cơ không bọc thiết-giáp. Phi-công Anh biết vậy, khi giáp chiến chỉ nhắm vào chỗ khuyết-điểm đó mà bắn quân thù.

Chỗ phi-công Anh ngồi thì bọc thiết-giáp cẩn-giận, song phi-công lại không có cái gì để nhìn lại phía sau, nên khi giao-phong, phi-công Đức thường dùng chiến-thuật này: bay cao tận phía trên các phi-cơ Anh rồi thỉnh-linh đâm bổ xuống mà bắn vào phía hậu.



Ảnh Transocéan

Phi-cơ phóng-pháo Focke Wulf 190, của Đức rất dễ điều khiển, bay rất nhanh

Đức có nhiều phi-cơ Messerschmidt lắm, nhiều như ruồi, nhiều như ong. Mỗi toán phi-cơ phóng-pháo đi ném bom ban ngày đều có một toán Messerschmidt thật đông đi hộ vệ xung quanh, chiếc bay cao, chiếc bay ngang, chiếc bay thấp, lập thành một hàng rào trên không thật kiên-cố. Có kẻ nói rằng các phi-cơ Messerschmidt đều làm bằng sắt giả, sắt Ersatz hoặc thứ sắt gì xấu. Song các nhà giám-dịnh chuyên-môn sau khi xem xét kỹ-lưỡng đều nói rằng các kiểu Messerschmidt 109, 110 đều là những phi-cơ chiến-dấu rất tốt, đáng bằng các vật liệu hạng nhất và có nhiều chỗ tiện-lợi hơn phi-cơ Anh.

Song ra trận thì các phi-cơ Spitfire và Hurricane của Anh lại trội hơn chút sù như bay hơn, sức thường-không lẹ hơn, và cần máy cũng dễ dàng hơn.

Tuy vậy những kiểu Messerschmidt của Đức vẫn là những kẻ thù đáng sợ về đủ các phương diện, nhất là khẩu trái phá giết người ghê gớm đặt ở giữa.

Phi-công Anh, Đức

Phi-công Anh và Đức đều trẻ măng hầu hết đều từ 18 tuổi tới 21 tuổi cả. Người ta bảo phi-công Anh huấn-luyện kỹ hơn phi-công Đức. Song thật ra phi-công Đức huấn-luyện cũng

rất tinh-thục và nhất là đều dũng-cảm và tinh-thần cao tới cực điểm. Có người hỏi tại sao người ta lại chuộng thanh-niên trong nghề hàng không? Có gì đâu? Trong các cuộc chiến-dấu tối tàn, những lúc bay từ trên chỗ tối cao, lộn nhào đâm bổ xuống thấp, người ta nghiệm rằng phi-công nhiều tuổi dễ mất trí hơn là những phi-công trẻ tuổi khi-huýt phương-cương cho nên có một phi-công Đức 27 tuổi đã bị coi là già và bị thải.

Sáu chọi với 60

Nếu cứ trong 50 phi-cơ Anh thì bị mất mất 10 chiếc và cứ 500 phi-cơ Đức thì mất mất 50 chiếc, thì sự thật, Anh thiệt mất một phần năm (1/5) và Đức thiệt mất có một phần mười trong tổng số phi-cơ quân-sự.

Nghĩa là Anh có ít phi-cơ hơn.

Người ta thường thấy năm sáu chiếc Hurricane cất cánh lên chọi với ba bốn mươi chiếc phi-cơ phóng-pháo không-lô của Đức, xung quanh có hàng đoàn khu-trục hộ-vệ đông như đoàn ong.

Người ta thấy phi-cơ Anh cũng bay một lúc đông-nhất 13 chiếc là cùng. Mà số phi-cơ phóng-pháo Đức thì tới là 50, và xung quanh vô số phi-cơ khu-trục trợ-lực. Thành ra phi-cơ Anh ít bên mảng được đến gần các phi-cơ phóng-pháo của kẻ thù, vì có nhiều Messerschmidt quá ở xung quanh chúng. Thẽ rớt một cuộc huyết chiến xảy ra giữa các phi-cơ Spitfire và Hurricane với các kiểu Messerschmidt. Còn đoàn phi-cơ phóng-pháo Đức thì tự-do bay vào nước Anh làm phận-sự của mình.

Thả lên hàng trăm phi-cơ ở trên eo biển Pas-de Calais, có ngày thả tới hàng ngàn chiếc, quân Đức chắc chắn rằng thế nào đội phi-cơ phóng-pháo cũng xông lên rồi thả bom được, hầu hết đều trúng đích, rồi vô sự trở về. Song cũng có ngày như hai ngày 15 April và

Nước nào chẳng có mặt tốt và mặt xấu. Cho nên kẻ thù vẫn hay mộ tạc một nước Pháp chánh-trị xấu, yếu dần, phân chia bè đảng, luàn-lỷ suy-đổi. Đó là một mặt của nước Pháp về chánh-trị dân-cử, chứ nước Pháp « thực » vẫn phò bầy một tinh thần cương-cường, một hoạt-động sáng tạo chẳng kém những thời đại toàn-thị. Đó là nước Pháp vinh-viễn mà Thống-chế mới tháo bỏ cùm-xích làm tê-liệt bấy lâu.

15 Septembre 1940 Đức thiệt mất hơn hai trăm phi-cơ, một lúc.

Phi-cơ phóng-pháo Đức...

Trong trận đại công-phá Pas-de Calais sau này, kiểu phi-cơ Junker 87B chắc sẽ lập nên công-dầu. Kiểu này một máy, hai cánh dẹt để ném bom kiểu đâm bổ xuống (pique) là kiểu phi-cơ phóng-pháo tối nhất từ xưa tới nay. Mỹ có thể có nhiều kiểu tốt hơn, song chúng ta chưa được biết kiểu Junker 87B không phá là một kiểu không-lô, không đem được nhiều bom lắm, và hình dáng coi không có gì đáng sợ bằng các kiểu Junker 86K, và 88. Song nó bay mau nhất và máy móc tinh-xảo nhất từ xưa tới nay. Chẳng hạn như nó có thể đâm bổ xuống mau như chớp và có thể cất cánh bay vọt ngay lên sau khi thả bom, khiến các máy thu thanh phi-cơ và các súng cao-xạ hiện diện không thể làm gì nổi, vì không nghe-được và ngắm-được, ngay không thể biết rằng 40 giây sau thì Junker 87B bay tới chỗ nào, lượn ra có bắn cao - xạ cũng là vô-ích.

Đành rằng phi-cơ phóng-pháo là một thứ máy-móc do Mỹ sáng chế ra, song làm trận, thật người ta chưa thấy kiểu phi-cơ nào sánh kịp kiểu 87 B. Kiểu này hệ đã nhìn qua một lần là người ta nhận được ngay. Coi một trước nó như hình chữ V lớn.

Nó thường bay theo tốc-lực hơn 500 cây-số một giờ tới nơi định làm việc, rồi thỉnh-linh hãm chậm lại theo tốc-lực 350 cây-số một giờ và đâm bổ thẳng xuống thấp nhanh như cái cắt, thả bom xong, đoạn lại bay vọt ngay lên như một viên đạn.

Nó có thể xả xuống ném một quả bom đánh đắm một chiếc tàu lớn rồi vô - sự bay vọt lên, chẳng khác gì một cơn cái đánh vọt xuống đớp con cá rồi lại bay đánh vọt lên trời.

Người Đức gọi kiểu này là kiểu Stuka.

Không hiểu quân Đức có bao nhiêu phi-cơ Stuka, hai trăm? Hay ba trăm? Theo ý nhiều người, thì họ có nhiều hơn số đó. Và lại, họ còn có hàng ngàn kiểu phóng-pháo khác cũng tốt lắm, như kiểu Junker 88 và 96, kiểu Junker 96 là một kiểu phóng-pháo không-lô có 4 máy, và bọc thiết-giáp rất kiên-cố.

Còn các kiểu khu-trục Messerschmidt thì nhiều vô số. Người ta đã từng trông thấy hàng đoàn đông như đoàn ong bay đen kịt cả một bầu trời, đi trước đi sau, ở trên và ở dưới, phía tả phía hữu các phi-cơ đi ném bom.

Ước-lượng qua, nhiều người nói ít nhất số phi-cơ quân-sự Đức, phòng-pháo và khu - trực cũng tới hai vạn (20.000).

Có lẽ còn nhiều hơn số ấy, và nếu tính gồm cả các phi-cơ huấn-luyện, phi-cơ trợ-lực các hạng, cùng các phi - cơ thương - mại có thể đổi thành phi-cơ quân - sự, thì chắc thành một con số đồ sộ lớn-lao: bốn mươi ngàn chiếc (40.000).

Anh có bao nhiêu phi-cơ ?

Với với số ấy, Anh có lẽ chỉ có độ 5.000 phi-cơ quân - sự mà thôi. Anh đã thiệt hại mất nhiều, nhưng lại sản-xuất thêm và có phi - cơ Mỹ chở sang bù vào. Có người nói hiện giờ số phi - cơ quân-sự của Anh không nhiều bằng hồi tháng Juin năm 1940. Mà dù có nhiều bằng số ấy chẳng nữa, thì cũng vẫn chưa thấm vào đâu với số phi-cơ của Đức. Cứ coi cái cảnh tượng 6 chiếc phi-cơ Anh bay lên chơi với 40, 50 hay 70 phi-cơ Đức thì đủ biết.

Cái hy - vọng của Anh chống được với cuộc xâm-lăng, nay chỉ ở sự tăng gấp số phi-cơ khu-trục và phòng-pháo.

Anh đã làm đủ cách để tăng sức sản - xuất phi-cơ, song một phần lớn bị phi-quân Đức phá-hoại mất. Thành ra không lúc nào, Anh chế phi-cơ bằng lúc này.

Phi - cơ phòng - pháo Anh gồm các kiểu Blenheim và Wellington, là những kiểu phi-cơ rất tốt và chế-tạo rất tinh-xảo kỹ-lưỡng. Song so-sánh với phi-cơ Đức thì ít, và phi-cơ Anh lại phải đi xa quá để làm nhiệm - vụ của mình. Tuy vậy phi-cơ Anh vẫn gây được kết - quả tại các những địch như Berlin như thế, tưởng cũng không đáng khinh-thường vậy.

Khi nào Anh có thật nhiều phi-cơ, thì Anh có thể chỉ dùng phi-cơ để định-dịch kết-quả cuộc chiến-tranh và đánh cuộc thắng trận. Tất cả hy-vọng chiến-thắng của bất cứ nước nào ngày nay, đều ở quyền bá-chủ không-trùng.

Cho nên phi - cơ phòng - pháo Anh Mỹ cùng phi-cơ khu-trục sẽ là cái khi-giới chính để bảo-vệ nước Anh.

LÊ-HÙNG-PHONG

(thuật theo tài-liệu báo Mỹ)

VIỆT-NAM ĐỒNG-BẢO

chỉ hát

THUỐC LÃO ĐỒNG-LINH

236, Đường Cầu Nam - Hanoi

Vừa rẻ vừa ngon ở xa mua theo lối linh-hóa giao-ngân

6 juin 1941-6 juin 1942

Nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM, 12 phố Sabourain Saigon, khai trương ngày 6 Juin 1941. Đến nay thắm thoát tính vừa tròn một năm.

Trong một năm qua, những cảm tình của các bạn yêu Sách Báo ở xa gần đã chiếu cố đến nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM thực không nói hết.

Tạ lại những cảm tình ấy, nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM đã:

— Mở mang rất lớn, và lo phát hành nhiều Sách Báo Trung, Nam, Bắc một cách rất nhanh chóng và đầy đủ.

— Tổ chức việc đưa Sách Báo đến nhà riêng quý ngài ở, công sở quý ngài làm.

— Mở thêm một chi nhánh « QUẢN SÁCH AUTOBUS » ở góc bên xe hơi (góc đường Espagne và Schroeder) rất tiện cho quý ngài và các bạn học-sinh muốn mua Sách, Báo, Giấy, Bút hoặc phải đi xa cũng có thể mua được đủ.

— Tìm hỏi quý ngài những sách đẹp và quý mỗi khi ngài cần.

Những công việc kể trên đủ tỏ rằng nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM luôn luôn lúc nào cũng cố gắng để làm vừa lòng quý ngài làm lắm vậy.

Bước sang năm thứ hai, nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM sẽ cố gắng hơn nữa. Nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM sẽ tìm kiếm đủ những văn-phẩm của các văn nhân đã quá cố, và mỗi năm cứ đến ngày kỷ-niệm sẽ đem ra trưng bày để quý ngài được thấy lại những văn-phẩm quý giá đó, và tưởng nhớ tới những người đã có công giúp ích cho văn-học nước nhà.

Ngày 7 Juin là ngày kỷ-niệm TÂN-ĐÀ NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM mất ngày 7 Juin 1939). Những văn-phẩm của TÂN-ĐÀ đều có đủ và trưng bày tại nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM.

Một ngày gần đây nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM sẽ lại lo tổ-chức một cuộc trưng bày Sách Báo và tranh ảnh các nhà văn, xưa nay chưa từng có, để các bạn yêu Sách Báo xa gần được nhận rõ sự tiến bộ về Báo Sách ngoài nửa thế-kỷ nay.

Những công việc của nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM đã làm và sẽ làm quý ngài, đã tin nhiệm sẽ tin nhiệm hơn, và mong được tán thành, nhà sách NGUYỄN-KHÁNH-ĐÀM xin trân trọng cảm ơn.

MỜI XUẤT-BẢN

Nhật, Pháp, Việt Ngữ chỉ nam

(PETIT GUIDE JAPONAIS - FRANÇAIS - ANNAMITE)

của cha L. Greay và Vũ đình Khoa soạn



Mỗi cuốn bán \$20

Mua linh-hóa giao-ngân hết \$200.

Ở xa mua xin gửi \$170 (chí cước) về cho

Nhà in MAI - LINH Hanoi

Bốn môn thuốc bổ cần thiết cho Nam, phụ, lão, ấu, hàng ngày.

- 1) Thuốc Bổ-thận Đức-phong \$50
- 2) Thuốc Đại-bổ Đức-phong 1, 50
- 3) Thuốc Điều-kinh Bổ-huyết 1, 20
- 4) Thuốc Bổ tử tiêu cam. . . 1, 00

do nhà thuốc tưởng đồ

Đức-Phong

phát hành

Một hiệu thuốc tin-nhiệm, có bán buôn lẫn lẻ đủ thuốc sống, thuốc bào chế và các thứ sấm chỉnh hiệu.

45, Phố Phúc-kien - Hanoi

KHI MỆT NHỌC VÌ NGỒI LAU
ĐI XA, THỨC ĐÊM, KÈM ĂN
MẤT HUYẾT

CỬU-LONG-HOÀN Vỏ - đình - Dân

Tổng phát hành toàn xứ Bắc-kỳ

At Lao và miền bắc Trung-kỳ

Établissements VẠN - HÓA

Có bán thuốc VẠN - BẢO

chữa bệnh liệt - dương. Thứ

cho đàn ông và đàn bà khác nhau

Các học-sinh! Các công-chức
trước khi nghỉ hè, cần phải đọc

Hè Duy-Tân

Các bậc phú quý, trước khi đi nghỉ mát,
các phụ-huynh học-sinh, muốn con em hiểu
phải nghĩ hệ bằng sách nào, cần phải mua

HÈ DUY-TÂN

Một chương trình nghĩ hè đầy đủ, cần-
thiết cho thanh-niên đề đạo luyện: Tri-
dục, thể-dục và đức-dục, do giáo-sư Thái
Phi hợp-tác với các ông: Đào trinh, Nhật,
Lan, Khai, Thiệu - Quang và Nguyễn...
trình bày. Bìa nhiều màu, tranh ảnh đẹp
do hai họa-sĩ Thụy-Chương và Mạnh-
Quỳnh vẽ. Giá: 0\$60
CƠN IT: Rõn Sóng Bạch-Đông, Chiếu
cánh dàu, Trời nổi gió, Cỏ-lơ-m, U-uất.

DUY-TÂN THU-XÁ

Nº 52 Khâm-thiên - Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LA

BASTOS

NGON
THƠM

MỖI GÓI 0\$10

Xem mạch Thái-tô

CỢI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ.
Mỗi lần. 0\$50
Đau dạ dày Phồng-tích số 6
Lâm-tiền, ngấm đau bụng, sôi, ỷ
ách, ợ v.v... Giá 0\$60 một gói.
Bỏ dạ dày hậu sâu, Đại bổ
nguyên khí kiện tỳ bổ vị số 41
(1\$50) đau bụng kinh niên,
gan, tức, mặt hậu sản v.v....

Ra khi hư một học v.v... giá 1\$20

Nhà thuốc PHẠM-BÁ-QUÁT

27, Hàng Th - Hanoi

CÁC THỦ KHÍ GIỚI

và

KHÍ CỤ MỚI

có thể
đem lại

sự toàn thắng cho quân Đức ở
mặt trận phía Đông chăng?

Với những cuộc chiến-tranh, người ta lại thấy phát hiện ra nhiều thủ chiến-cụ và khí-giới tối-tân rất màu-nhiệm và ghê gớm. Người ta vẫn thường nói chỉ trong những cuộc chém giết lẫn nhau, khoa-học mới tiến bộ một cách nhanh chóng. Người ta vẫn phân nanh khoa-học có một sức tàn phá ác liệt dữ dội hơn sức kiến thiết nhiều.

Trong cuộc Âu-chiến 1914-1918, người ta đã trông thấy nhiều thủ chiến-cụ và khí-giới mới rất ghê gớm từ xưa đến nay chưa từng có, đó là phi cơ khu trục, phi cơ phòng pháo, phi cơ trinh sát, các thủ hơi độc và đến khi chiến-tranh sắp kết liễu thì mới bắt đầu thấy các chiến-xa và các thủ xe thiết giáp.

Cuộc thế - giới chiến - tranh ngày nay bắt đầu đã gần ba năm nay mà hiện chưa thấy có cơ sắp kết liễu. Không ai không phải công nhận cuộc chiến-tranh này lớn lao ghê gớm nhất thực là tự cổ chí kim chưa hề trông thấy. Cứ xem số quân của hai bên đem ra mặt trận, số tù binh và số quân tử trận hoặc bị thương thì ta đủ rõ.

Tại mặt trận phía Đông của Đức là mặt trận dài tới 2.600 cây số từ Bắc-băng-dương đến tận Hắc-hải, ngay khi chiến-tranh mới xảy ra giữa hai nước Nga và Đức số quân mỗi bên đem ra mặt trận có từ 180 đến 300 sư-đoàn.

Theo tin Đức thì trong gần một năm nay, số tù-binh Nga bị bắt đã có tới số hơn năm

triệu người, còn số tử trận và bị thương thì hiện nay chưa thể biết đích được vì tin của hai bên đối thủ vẫn dễ đặt về số đo. Số phi-cơ, chiến-xa và đại-bác của Nga bị hủy và bị bắt mỗi thứ đều có tới từ 15.000 đến hơn 20.000 chiếc (Tin Đức)

Nếu nói đến các thủ khí-giới, chiến-tụ thì cả hai bên đều có những thủ tối-tân rất lạ và rất là mãnh liệt.

Ngay trong cuộc tấn-công ở phía Tây, quân quốc xã đánh Pháp, Bỉ, Hà-lan và Lục-xâm-bảo, các tin vô-tuyệt-diện đã nói đến những thủ chiến-xa nặng từ 70 đến 120 tấn, những thủ chiến-xa phóng hỏa đề đốt quân địch. Nói đến các chiến xa lớn hạng nặng nhất ta có thể tưởng tượng đến những thủ xe bọc sắt lớn bằng cả một tòa nhà, ngoài có đại-bác và nhiều súng liên-thanh hạng nặng đảm ra tua tủa, trong xe có thể chứa từ 20 đến 40 người. Những chiến-xa hạng nặng đó đi đến đâu thì quét sạch hết quân địch, các khí-giới chống chiến xa bên địch thành ra vô hiệu, không sao ngăn cản nổi. Trong cuộc tấn-công ở Pháp, quân Pháp phải dùng đến những đại-bác lòng rộng 75 ly mới có thể bắn được những chiến-xa Đức. Còn các chiến-xa phóng hỏa thì phần nhiều đi tiên-phong, đi đến đâu phun ết - xang cháy thành lửa nhiệt độ lên tới từ 1.500 đến 2.000, có thể đốt sạch cả những chiến-xa và khí-giới

bên địch không nói chỉ đến quân-lính.

Về phi-cơ thì ở mặt trận phía Tây, quân Đức dùng nhiều phi-cơ chiến đấu bổ nhào đề hộ vệ cho các toán bộ-binh hoặc các đoàn thiết-giáp tấn-công vào bên địch.

Chính nhờ vào các thủ phi-cơ chiến đấu kiểu Stukas mà quân Đức đã có thể lập được hàng lang thiết-giáp (couloir d'acier) từ phía Mézières, Sedan đến tận Boulogne trên bờ biển Đại-tây-dương.

Một thủ khí giới tối tân của quân Đức nữa là các toán quân nhảy dù để chiếm một cách bất ngờ những pháo - đài, những trường bay và những thị trấn nhỏ. Quân nhảy dù bắt đầu xuất hiện nhiều ở mặt trận Na-uy, rồi đến mặt trận Bỉ, Hà-lan và Pháp.

Sau cùng trong cuộc tấn công ở đảo Crète giữa Địa-trung-hải, chính quân nh y ầu và bộ-binh do phi cơ chở đến đã chiếm được công đồn và chiếm được nhiều thị-trấn và trường bay trọng yếu về quân sự của hòn-minh.

Về pháo-binh của Đức cũng rất mạnh và có nhiều thủ đại-bác tối tân. Một toán quân Đức bao giờ cũng có một số đại bác có sức hỏa lực mạnh gấp đôi các toán quân khác.

Tại mặt trận phía Đông Âu-châu

Cuộc Âu-chiến lần này bắt đầu bước vào thời kỳ dữ dội

nhất từ ngày 22 Juin 1941 là ngày quân Đức rầm rộ tiến đánh vào đất Nga. Chính tại mặt trận phía Đông quân Quốc-xã mới gặp kẻ đối thủ cả về số quân lính và về khí giới, chiến-cụ.

Trong cuộc công - phá các phòng tuyến ngoài thành Mạc-tư-khoa, quân Đức đã chặt vật đánh nhau với quân Nga trong suốt hơn hai tháng mà vẫn không thể nào chiếm được kinh thành Nga và cuối cùng phải lui ra cách Mạc-tư khoa hơn 100 cây số.

Ngay các nhà quan sát về quân sự trung lập và Đức, Ý cũng phải công nhận rằng các phòng tuyến của thành Mạc-tư-khoa rất là kiên cố, nếu không phải quân Đức thì khó lòng phá nổi, Mạc-tư-khoa có tất cả bảy phòng-tuyến, ghê gớm nhất là phòng-tuyến thứ nhất với những thủ máy phun lửa tự động chạy bằng vô-tuyến điện, mỗi khi quân địch đến gần hoặc có những bóng phi-cơ bay chiến-xa lướt qua, tức thì có lửa phun ra rất xa và nhiệt độ rất nóng. Sau hàng những máy phun lửa đó, đến mấy hàng hầm hố và cọc bằng xi măng cốt sắt đóng



PHI CƠ ĐỨC VÀ CHIẾN-XA NGA
TẠI MẶT TRẬN MIỀN ĐÔNG



MỘT ĐOÀN PHI CƠ ĐỨC

rất giầy dẹt đề ngăn chiến xa bên địch. Trong cùng là một hàng đất toàn những u đại bác và những ổ súng liên-thanh

Đó là những khí giới tối tân về phòng thủ. Về phía Đức thì có nhiều chiến-cụ và khí-giới tối tân đề công kích bên địch. Những khí giới đó vừa là phi cơ, vừa là các thủ đại bác và súng bắn chiến xa.

Về phi cơ, theo tin vô tuyến điện ARIP gần đây, thì có lẽ trong cuộc tấn công mùa hè này Đức sẽ dùng ít thủ phi cơ tấn công bổ nhào (Stukas) hơn năm ngoái và sẽ dùng nhiều phi cơ khu trục và chiến đấu tốc lực rất lớn.

Người ta đã nói đến một thủ phi cơ khu trục chỉ có hai cánh, không có đuôi và bánh lái như các phi cơ hiện nay. Một bên cánh là nơi đặt các động cơ, còn một bên cánh là nơi phi công và những người giữ súng đại bác và liên thanh ngòi. Phi cơ này theo các tin gần đây thì tốc lực lên tới hơn 900 cây số một giờ, nghĩa là mỗi phút bay nhanh tới 15 cây số, thực là một tốc lực chưa từng thấy bao giờ.

Đức lại mới chế được những phi cơ phóng pháo hạng nhẹ và trung bình tốc lực lớn không một thủ nào bằng.

Lại có tin các phi công Ý vừa mới thí nghiệm một thủ phi cơ không có chân vịt quay phía trước mà tốc lực có thể lên tới gần 1.000 cây số một giờ. Phương thủ phi cơ này mới ở thời kỳ thí nghiệm và chưa chế tạo được nhiều.

Những sự tấn công nhất là và

pháo binh của Đức. Trong cuộc tấn công để lấy lại bán đảo Kertch vừa rồi, các tin vô tuyến điện đã nói đến những thứ đại bác và những thứ đạn cùng trái phá mới. Một nhà báo ngoại quốc có thông tin rằng quân Đức đã dùng trong cuộc tấn công ở Kertch một thứ đại bác bắn chiến xa mà đạn bắn ra có thể tiết một nhiệt độ 3.000 độ ngát là có thể đốt cháy cả những thứ kim khí như đồng sắt. Quân Đức lại dùng cả một thứ đạn đặc biệt chế bằng cách dùng không khí ép hoặc bằng chất lỏng, đạn này lúc nổ sẽ có thể làm nổ phôi của những người đứng trong một vùng cách họ đạn nổ độ 300 thước. Người ta nói các thứ đại bác mới chế của Đức chỉ bắn một phát có thể phá được một pháo đài nhỏ hoặc một chiến xa bên địch.

Với những khí giới tối tân này, người ta đã đi tới một cuộc thay đổi lớn về lực lượng các súng và đại bác.

Về phía Nga, trong các cuộc tấn công mùa đông vừa qua, các tin vô tuyến điện có nói đến một thứ phi cơ chiến đấu thiết giáp có thể bay là một đất bắn vào quân địch mà không bị hạ về các thứ súng cao xạ và đại bác của bên địch. Thứ phi cơ đó không rõ là Nga có thể chế tạo nhiều được chăng?

Quân Đức có thể dựa vào các khí giới tối tân để thu sự toàn thắng chăng?

Nghe nói đến các thứ khí giới tối tân rất ghê gớm và mẫu nhiệm trên này, nhiều người đã tưởng các khí giới đó có thể giúp quân Quốc-xa đi đến sự toàn thắng? các mặt trận.

Nhưng có thể sự quan sát của các nhà chuyên môn quân sự thì lực lượng chiến đấu của

các khí giới, chiến cụ đều mạnh đến đâu cũng chỉ có giới hạn. Vì sao? Một là vì các thứ khí giới, chiến cụ tấn công chỉ mới chế được một số ít và có lẽ mới đem dùng thử, còn phải sửa sang cho tinh xảo hơn nữa. Một thứ khí giới và chiến cụ tự động muốn có thể hoàn toàn không phải trong ít lâu có thể được mà cần phải có sự kinh nghiệm giúp thêm nhiều.

Hai là nếu bên Đức có các khí giới tối tân thì bên địch thủ cũng cần phải tìm cách chế ra những khí giới để đối phó lại. Như thế là hai bên đối thủ vẫn đuổi nhau trên con đường tìm tòi và chế tạo các thứ khí cụ giết người không bao giờ ngừng. Trong một nước chiến tranh, tất cả các nhà bác-học, các nhà kỹ-sư đều chú tâm cả vào việc phát minh ra những thứ khí giới mới để mong có thể thắng bên địch. Vì thế mà tuy người ta vẫn nói đến việc tìm ra các phương-pháp làm cho cuộc chiến tranh thêm nhân đạo, nhưng bao giờ người ta vẫn nơm nớp lo sợ những cuộc tàn sát ghê gớm bằng phi-cơ, những cuộc chiến tranh bằng hơi độc và bằng vi trùng cũng nhiều cách chiến đấu khác không hợp với công lý và nhân đạo.

HỒNG-LAM

ĐÃ CÓ BẢN

Triết học Bergson

của giáo-sư Lê-chí-thiệp
Bản thường 0936 - Lua độ 7p00
Một triết-học giả ông William James nhà triết-học sau xa nhất nước Mỹ đã phải nói: «Trước sự hiện hình cao cả đối với tôi một lý-thuyết đều mới, tôi».

SẮP CÓ BẢN

THẾ-GIỚI MỚI

PHONG-HUYỀN của A. Maurin

PHÊ-BÌNH VĂN-TỐC

của KIỀU-THANH QUẾ

NHÀ XUẤT BẢN

TÂN-VIỆT 49 Takou Hanoi.

Không Minh độ-Pháp

Sách này gồm có:

- 1-) Các phép đơn bằng tiền và Lục-nhâm độ của Gia-Cử tiên-sinh khi ra trận.
- 2-) Phép đo Rùa rất nghiệm (bể cái que đo ta rồi chấp thành con Rùa để biết sự giàu, nghèo, sang, hèn rất đúng).
- 3-) Đo mặt, đo tay để sát... (Chỉ đo qua tay và mặt cũng biết được kẻ hay, kẻ dở v.v...).

Đo là cuốn «THẦN-BÍ THỰC-HÀNH I

dạy thực hành các phép như: 1. - Hiêm-tinh học, 2. - Chiết tự học, 3. - Xem tư dung, 4. - Xem tiền định, 5. - Xem tướng mặt, 6. - Xem tướng tay, 7. - Đo bằng con bài, 8. - Đo bằng Cà-phê. Giá 0550 do Linh-Sơn thuật (gần hết).

Mua buôn mua lẻ. Thứ, mandat để cho nhà xuất bản như vậy:

NHẬT-NAM THU-QUÂN

19 Hàng Điếu - Hanoi

Gửi CR, nhờ gửi tới tem thờ làm cước phí



Bội tinh bạc

HỘI-CHỢ HANOI 1941

MŨI IMPERIAL

FEP, NHÉ, BÈN, LỊCH-SỬ

DÙNG ĐƯỢC TẤT THỜI

đại-ly độc quyền:

TAMDA et Cie 72, Rue Wiclé HANOI

Téléphone 18-78

Cần thêm nhiều đại-ly các tỉnh,

gửi 05-0 tem để lấy catalogue

illustré 1942 gratuite

QUỐC-HỌC THƯ - X A

Tuần sau sẽ phát hành

«HỒI-TRANG»

Một kho tài-liệu vô giá của các nhà thơ

của nhà yêu thơ, nghiên cứu thi-học

văn-cơ. Đây một bộ tài-liệu, giá trị

giấy hofuanti và giấy lam-chi (màu

loại còn lại độ 4000.

Thư và ngân phiếu để M. LÊ-VĂN-HỒN

18bis Thoa-Tain Hanoi

THỬ TƯƠNG TƯỢNG SỰ GHÊ GỢM CỦA CHIẾN-TRANH BẰNG HƠI ĐỘC?

Gần đây, theo các tin vô-tuyến-điện về cuộc Nga-Đức chiến-tranh thì Đức đã tỏ cáo Nga và Anh có ý muốn dùng các thứ hơi độc giết người. Hơi độc? Dùng hơi độc giết người! Tin đó, không phải chúng ta nghe lần này là lần thứ nhất. Từ lúc khởi đầu cuộc chiến-tranh

này, chúng ta nghe nói đến cái thứ chiến-tranh này có đến vài bốn lần rồi, nhưng trước sau vẫn chưa có nước nào dám mang nó ra dùng cả. Là bởi chiến-tranh bằng hơi độc là một thứ giết người vô nhân-đạo mà luật chiến-tranh Quốc-lệ cấm hẳn. Lại nữa, chiến-tranh bằng hơi độc là một lối chiến-tranh rất bất-lương: những nước tham chiến đã phải dùng đến cái lối đánh này thì tuổi, người ta không còn kể tài-dam mưu-lược gì nữa, người ta chỉ cần dùng khoa-học để giết thế nào cho chết hết cả người bên địch mà thôi.

Chúng ta tưởng tượng xem một cuộc chiến-tranh về khoa-học như lối này sẽ ghê gớm như thế nào.

Vậy thì, trước hết ta phải biết hơi độc và các chất nóa-học có tính cách giết người như thế nào.

Chiến-tranh hơi độc có từ bao giờ?

Người đời càng văn-minh, càng tiến-bộ về khoa-học thì các phương-p pháp mà người ta dùng để giết hại lẫn nhau càng trở nên ghê gớm, tại tại gấp trăm gấp nghìn lần. Ta chỉ nói đến các thứ khí-giới. Ngày xưa, với gươm đao, búa-sà-mâu, đại-đồng, phủ-việt, cung nỏ và tên... người ta đã tưởng có những thứ khí-giới chém giết ghê gớm. Trong các liên-huyết, người ta lại thường nghe nói đến

những viên đại-tướng võ-nghệ siêu-quần, một người một ngựa, múa một ngọn gươm mà giết được hàng trăm nghìn quân lính thắng được cả một đội quân bên địch. Đến gần đây các khí-cụ chiến-tranh ngày thêm tiến bộ người ta mới có súng trường đại bác, liên-thanh, phi-cơ ném bom, các thứ

chiến xa và các đội quân thiết giáp. Tuy thế, người ta vẫn chưa chịu thôi, và trong các phòng thí-nghiệm của các nước tham chiến, người ta vẫn thấy các nhà bác-học vô đầu nghiên cứu những cách giết người ghê gớm hơn. Nhiều người đã phải lớn tiếng phản nản rằng: «Nếu khoa-học không tiến-bộ thì làm gì có những khí-cụ giết người ghê gớm như vậy nay và làm gì có những cuộc chiến-tranh khốc-liệt như ta đã thấy.

Từ cuộc thế-giới đại chiến 1914-1918, người ta đã nói đến những thứ hơi độc dùng để giết người. Cuộc chiến-tranh bằng hơi độc thứ nhất, Đức đã đem dùng ở các trận địa trước tiên. Đó là vào hồi 1916, sau khi những cuộc đại tấn công của Đức đã hoàn-toàn thất bại. Đức muốn dùng cuộc chiến-tranh hóa-học để đi tới sự toàn thắng trong một cuộc chiến-tranh có cơ kéo dài ra, chưa biết đến bao giờ mới hết, - nếu hai nước thù chỉ đem dùng toàn những phương pháp lương-thiện mà hai bên cùng có. Người Đức đã muốn đem hơi độc dùng làm thứ khí-giới mẫu-nhiệm để giết hại quân địch.

Tuy vậy, nếu ta xét trong lịch-sử thì không phải đến cuộc đại-chiến trước, người ta mới dùng hơi ngạt. Không, chiến-tranh bằng hơi ngạt, ta đã thấy tự cổ-thời: nhiều đội quân Âu, Á đã biết dùng nước-khí và một vài thứ hơi ngạt để ngăn cản lẫn công của địch quân. Trong những trận đánh ngày xưa, có khi người ta đã nói đến hơi lưu-hoang để làm cho quân địch tắc thở nhưng công dụng của

các hơi đó không đáng kể gì cho lắm. Ta phải đợi đến cuộc chiến-tranh 1914-1918 mới thấy người ta dùng đến các thứ hơi giết người một cách lợi hại vô cùng và cuộc chiến-tranh bằng hơi ngạt mới bắt đầu có vậy.

Tuy luật chiến-tranh Quốc-tế vẫn cấm hẳn việc dùng các thứ hơi độc, nhưng đến khi ra bãi chiến - trường hoặc muốn chống toàn thắng hoặc muốn tránh khỏi nhiều phí tổn, người ta không quản gì đến những sự tàn ác ghê gớm trong các phương-pháp chiến-tranh nữa.

Có bao nhiêu thứ hơi độc giết người?

Trong những thứ hơi độc mà người ta đã thấy đem dùng trong cuộc đại-chiến trước hoặc người ta đã biết có những thứ sau này:

Hơi *luc-tô* (chlore) có mùi hăng rất mạnh như mùi nước Javel.

Brom cũng có mùi hăng và rất khó chịu. Hơi *phos-gène* (Coc²) có mùi như mùi cỏ hoặc rom mực.

Các chất *polite* và *surpalite* có mùi thuận-tinh (ether) rất mạnh.

Chất *chloropicrine* lúc mới thả thì có mùi cay nhưng để lâu thì chỉ thấy mùi như mùi bánh tây.

Chất *ypérite* có mùi như mùi tỏi hoặc mù-tạt.

Chất *lewisite* có mùi như mùi lá *génarium* héo.

Chất *cường-toan cyanhydrique* có mùi hạnh nhân rất hăng.

Và chất *bromure de benzyle*, *cyanure de benzyle* vẫn vẫn...

Trong nội các thứ hơi độc chỉ có *đường thân hợp khí* (oxyde de carbone) là không thể trông thấy và ngửi thấy mà thôi. Nhưng ta không nên cho chất này là những thứ nguy hiểm quá đáng. Hơi này nhẹ, nó có thể là một cơn dao hai lưỡi. Nhất là ở *mặt-trần*: một trận gió thổi ngược chiều cũng đủ cho thứ hơi độc đó quay lại những kẻ đã bom ra. Và lại dùng hơi này để ném xuống các thị-trần đó-hội ở hậu phương cũng không chắc có hiệu-quả vì hơi này nhẹ hơn không-khí và nếu muốn chứa vào nước phải có khí-hệ-lạnh 190 độ dưới 0 và nếu muốn có độc lại thì phải ở dưới 270 độ dưới 0. Như thế thì muốn dùng hơi này chỉ có cách ép mạnh hơi lại. Như thế thì sức nặng của những quả bom hoặc đạn có hơi đó sẽ nhẹ quá, khó mà dùng được.

Hơi độc nào nguy hiểm nhất?

Trong các chất độc dùng về hời Âu-chiến trước có chất *ypérite* (sulfure d'éthyle bichloré) là nguy hiểm nhất vì vừa là hơi ngạt vừa là hơi làm chảy nước mắt. Nếu nó dính vào da thịt, da thịt tức thì xộp lên như bị bỏng (vésicant). Chất này, người Đức đã dùng để thả xuống miền chiến-tuyến gần Ypres (phía Bắc nước Pháp) lần thứ nhất nên người ta gọi là *ypérite* để kỷ-niệm. Lần đầu hơi độc này thả xuống đã hại rất nhiều quân lính và cả người thường dân nữa vì chưa ai rõ sự nguy hiểm của nó và chưa tìm ra cách phòng bị. Một nhà hóa-học đã dự đoán hiện nay và sau này sẽ có những thứ hơi độc ghê gớm có thể giết hại cả một thành-phố và dân cả một miền.

Người ta có thể tự biết là có hơi độc chăng?

Muốn biết một nơi có hơi độc dễ nổi còi báo động cho công chúng biết mà tránh xa, người ta phải dùng những đội quân chuyên môn đeo những mặt nạ và có những máy móc riêng. Những người dự vào những đội quân chuyên môn này thường phải tập nghe, tập nhìn, tập ngửi cho quen đi để đến khi bên quân địch định dùng đến những khí-giới hóa-học thì có thể nhận được một cách nhanh chóng. Trước hết người ta dùng ngũ-quan để nhận xét hơi độc. Theo sự nhận xét của những kẻ đã luyện tập nghe quen một quả bom có hơi độc rơi xuống thì tiếng nổ không to lắm, khác hẳn với tiếng nổ dữ dội của những bom nổ. Ngoài ra, khi bom có hơi ngạt rơi xuống lại có tiếng sáo sáo của những ngọn nến bằng *arsines*.

Một vài thứ hơi độc có thể nhận được bằng vị vì như các thứ hơi ngạt *pliosgène polite* và *surpalite* làm cho lưỡi thuốc lá có một vị rất khó chịu.

Thị-quan cũng có thể giúp nhiều về sự nhận xét hơi độc. Một quả bom có hơi độc khi rơi xuống chỉ đảo được trên đất những lỗ trứng con và sức bom không mạnh lắm, trên đất chỗ bom vỡ không bị tung lên nhiều. Nhiều chất hơi độc như chất *luc-tô* (Chlore) thì màu vàng xanh và các thứ hơi *bromé* thì màu đỏ nâu.

Nhưng nhất là khiêu-quan thì có thể giúp người ta nhận được các hơi độc một cách rất nhạy vì nếu trong không khí chỉ có độ 1/100 hơi độc chưa thể làm hại được, mũi người quen ngửi hơi độc cũng có thể ngửi thấy

ngay. Các đội quân chuyên môn đi nhận xét hơi độc phải tập ngửi cho quen và thường dùng một thứ mặt nạ gọi là mặt nạ để hít ngửi (thứ mặt nạ này người đeo có thể dùng mãi một cách không nguy hiểm). Như trên đã nói các thứ hơi độc thứ nào cũng có một mùi đặc biệt, người đã tập quen thì nhận được ngay.

Hơi độc chia làm nhiều thứ; có thứ gọi là chất độc thường như acide cyanhydrique, những thứ làm phỏng da thịt như *lewisite* và *ypérite*, những chất làm ngạt hơi như

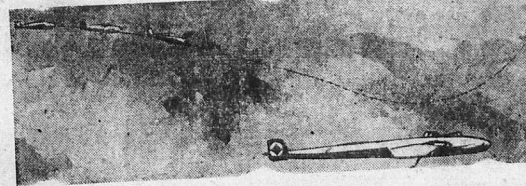
chlore surpalite, những thứ làm động đến phổi như *Chloropicrine*, những thứ làm chảy nước mắt như *bromure de benzyle*, *Cyanure de benzyle* tức là thứ hơi « chữ thập trắng » của người Đức vậy.

Những phương pháp phòng thủ hơi ngạt

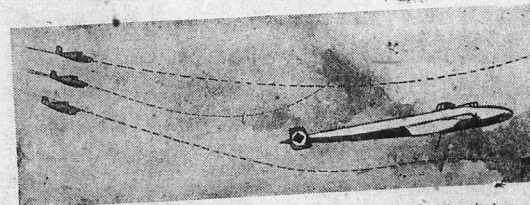
Cách đây ít lâu, trong lúc tình hình nước ta nghiêm trọng, chánh phủ ở đây đã phát ta nghiêm trọng, chánh phủ ở đây đã phát nhiều mặt nạ phòng hơi ngạt cho các công chức, các nhân viên cứu hỏa, trong đội quân phòng - thủ - động.

Hiện nay mặt nạ là thứ máy phòng hơi ngạt đơn giản nhất, có thể đi đâu cũng mang theo được để lúc nguy hiểm thì đeo vào. Dùng mặt nạ cũng phải biết cách dùng nữa là phải đeo cho thẳng đầu đúng phép, nếu không sẽ bị ngạt thở và mặt nạ cũng không công - hiệu nữa. Trong hời chiến tranh, ở các nơi đô thị lớn ở Âu châu, ngay những kẻ có mặt nạ phòng hơi ngạt cũng vẫn lo ngại về nạn hơi ngạt vì người ta không rõ là có thể biết kịp có hơi ngạt để dùng mặt nạ (không ai có thể đeo mặt nạ luôn luôn được). Các nơi thủ đô lớn như Paris, Luân-đôn, Bá-linh và Mạc-tư-khoa có những nơi trú ẩn có cửa rất kín mà không - khí không thể vào lọt được để dùng làm nơi tránh hơi độc chung cho nhiều người. Những nơi này cần phải giữ cho không khí dễ chịu, có thể thở được, vì thế phải đặt máy hút thân khí do người ta thở ra và máy chứa dưỡng khí để lúc thiếu thì sẽ cho thêm vào.

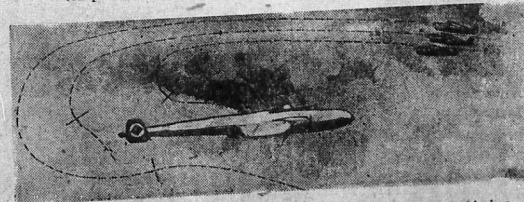
(Mục tiếp trang 35)



CHIẾN LƯỢC TRÊN KHÔNG
Ba máy bay khu trục có súng liên thanh tự động đang bay tuần tiễu trên cao, thấy một máy bay phòng pháo, vội đâm bổ xuống và lần lượt nã súng vào chiếc phi cơ phòng pháo



Ba máy bay khu trục bay chiếc ng trên chiếc kia, bay đuổi một máy bay phòng pháo, vượt lên và mỗi máy bay có một phần sự riêng: máy bay trên nhất bắn vào phi cơ địch, máy bay chiếc giữa bắn phá bộ phận đằng sau máy bay phòng pháo, chiếc dưới cùng bay luôn xuống dưới và bắn ngược lên phá những bộ phận ở gần máy bay và thân của máy bay địch



Ba máy bay khu trục bay thẳng lại, ngược chiều với máy bay địch bị súng liên thanh nã sang nhưng không vào gi, liền bay qua và đâm sau, quay quét lại, và lại theo chiều hướng như thế, như trước

Chiến tranh bằng vi trùng

Vi trùng, những sinh vật rất nhỏ nhưng có một sức giết người rất ghê gớm

Trước khi xảy ra cuộc thế giới đại chiến ngày nay, chúng ta thường vẫn nghe thấy nhiều người nói đến phương pháp chiến tranh ghê gớm này. Và, mỗi khi nhắc tới người ta nghĩ ngay đến hàng đoàn phi cơ bay sang chiến tuyến địch quân, rắc xuống đủ các thứ vi trùng các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm có thể có ở trên cõi đời này. Người ta tưởng tượng đến hàng vạn hàng triệu quân lính đang bị vi trùng thổ tả hành, miệng nôn trôn tháo, mắt lũng tai ù, chân tay bủn rủn, nằm thẳng cứng ngắc ngang khắp mặt trận. Người ta... Người ta còn tưởng tượng nhiều nữa...

Thế mà chiến tranh xảy ra đến nay đã gần ba năm, chúng ta chưa hề nghe thấy nói đến việc dùng thứ chiến cụ ghê gớm này, dù ở các nước tham chiến cũng vậy.

Vậy phương pháp chiến tranh bằng vi trùng liệu có thể thực hành được không?

Theo như những chuyện Tàu, thì người Trung-hoa xưa đã biết đánh nhau bằng vi trùng. Có nhiều chuyện tả đến những cuộc đánh nhau đó giữa các vị chân nhân, và những vi trùng độc các vị ấy thả ra ta thấy có nhiều thứ có những tính cách giống như vi trùng dịch hạch và vi trùng bệnh đậu ngày nay.

Ngày xưa khi hai toán quân đang đánh nhau bất phân thắng phụ thì thế nào cũng có một dị nhân không biết ở đâu đến, nói với nguyên soái toán quân yếu thế, rằng mình có phép lạ có thể giết chết địch quân dễ như trở bàn tay, và hứa giúp nguyên soái trừ giặc. Dị nhân chỉ chờ đến đêm bay sang trại giặc, rắc một nắm đầu xanh là trong tám ngày thế nào quân giặc cũng mắc bệnh chết hết.

**liệu có thể
đem làm**

Thế rồi nửa đêm hôm ấy dị nhân bay sang trại giặc thực. Đoạn, rắc đầu xong lại bình tĩnh bay về, và sáng hôm sau, y như rằng quân giặc tự nhiên mắc phải một bệnh quái lạ không thể cầm khi

Một thứ chiến cụ nguy hiểm không

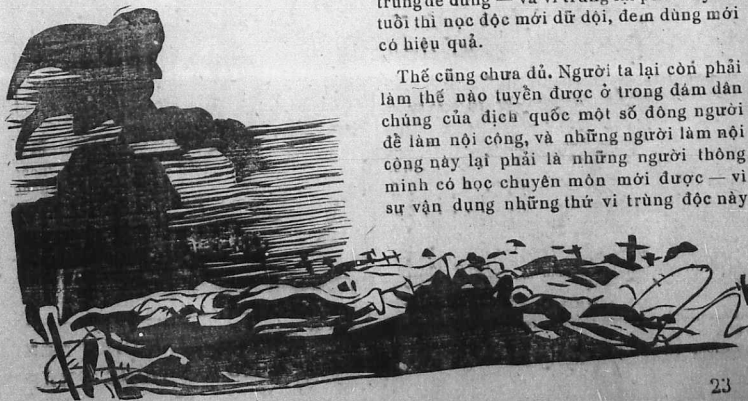
giới ra trần được... Nhưng đó chỉ là những chuyện truyền kỳ của Tàu mà các ông nhà văn Trung-hoa vốn đã sẵn có óc hoang đường tưởng tượng bịa đặt viết ra để làm mê hoặc độc giả chắc gì có thật.

Ngày nay khoa học đã mở mang và đã có những thứ phát minh rất thần diệu, công việc cấy vi trùng và sản xuất vi trùng chẳng phải là một việc khó khăn: người ta đã có thể làm ra được hàng trăm ngàn « lit » chất lỏng, và hàng « thước khối » chất đặc để ươm vi trùng. Những vi trùng cấy ở trong những chất này đã có thể sinh sôi nảy nở ra một cách rất nhanh chóng.

Nhưng đến việc người ta có cái kỹ tưởng là có thể đem những thứ vi trùng đó áp dụng vào « kỹ nghệ giết người », và chỉ cần đem những thứ vi trùng đó rắc lên đất giặc là có thể gây nổi những bệnh dịch ghê gớm giết hại quân lính của đối phương. Cái kỹ tưởng ấy thực là ngày thơ vì theo như ông W. N. Kazell đã viết ở báo Nature

thì phần nhiều những thứ vi trùng bệnh truyền nhiễm không chịu được khi giới hệ gặp ánh sáng là bị chết khô ngay. Nhiều thứ vi trùng khác rất dữ dội, nhưng lúc đem ươm giống lại thì nọc độc mất hết tính cách dữ dội và trở nên vô hại. Có một vài thứ khi cấy vẫn giữ nguyên vẹn được nọc độc, nhưng muốn có một sức phá hoại ghê gớm thì nọc độc bắt buộc phải làm thế nào ngấm được vào trong cơ thể người ta bởi một đường đi nhất định: có thứ lấy mạch máu làm trường hoạt động có thứ lại lấy dạ dày, ruột già ruột non... Lại có nhiều thứ vi trùng cực nguy hiểm khác nữa cần con bọ, như con ruồi, con muỗi, con rận để những con sâu con bọ này truyền lại cho người thì nọc độc mới nguy hiểm, và sức giết người mới được dữ dội. Thí dụ như vi trùng bệnh sốt rét rừng, bệnh dịch hạch v.v.

Sự truyền bệnh độc tuy không cần phải theo một nguyên tắc nhất định, nhưng cũng phải nhờ đến một trường hợp đặc biệt là những vi trùng bệnh truyền nhiễm như vi trùng bệnh tả, bệnh lỵ, bệnh sốt rét v.v. khi rắc xuống những hồ ao, sông ngòi, giếng bề dưng nước ăn, phải gặp được lúc nước ở những nơi này đang ở vào thời kỳ vận dục, bản thân thì những nọc độc của các thứ vi trùng nói trên đây mới



THÔNG-CHẾ PÉTAİN ĐÃ NÓI :

« Các người chớ có nghe những lời tuyên truyền của ngoại-quốc, phải tự-hợp chặt chẽ dưới quyền vị Quốc-trưởng, và nuôi trong cõi lòng những ý-nghĩ vị Pháp. »

có thể hoành hành một cách mãnh liệt được.

Ở trong các phòng thí nghiệm người ta đã thực hành được các cách truyền nhiễm bệnh độc như cho uống vào miệng, thật vào người, hay tiêm vào mạch máu v.v.

Và đã có nhiều tay sát nhân dùng đến những phương pháp này như tên Girard người Pháp đã bỏ vi trùng độc vào đồ ăn giết những người đến bảo hiểm ở hãng của hắn để thử lợi, hay là một tên Ấn-độ khác nữa đã lấy vi trùng dịch hạch tiêm cho một người bà con để chiếm đoạt gia tài.

Đó những vi trùng truyền bệnh độc chỉ có thể đem dùng trong những trường hợp chặt hẹp như thế được thôi, còn chuyện đem dùng làm lợi khi chiến tranh thì thật là một ảo tưởng viển-vông, không thể thực hành được. Vì muốn dùng các thứ vi trùng này để giết hại hàng ngàn hàng vạn quân lính thì ta phải làm thế nào có thể lập ngay được ở trên đất địch quốc ít ra một phòng thí nghiệm cực lớn thì mới hòng có đủ vi trùng để dùng — và vi trùng lại phải cấy đủ tuổi thì nọc độc mới dữ dội, đem dùng mới có hiệu quả.

Thế cũng chưa đủ. Người ta lại còn phải làm thế nào tuyên được ở trong đám dân chúng của địch quốc một số đông người dễ làm nội công, và những người làm nội công này lại phải là những người thông minh có học chuyên môn mới được — vì sự vận dụng những thứ vi trùng độc này

rất nguy hiểm nếu không cẩn thận thì chính kẻ định dùng nó để giết người lại bị nó giết chết trước.

Nói tóm lại, muốn gây nên một bệnh dịch giết hại nhiều người, cần phải có đủ ba điều kiện quan trọng này :

- 1) Phải có một số lớn vi trùng độc để đủ dùng.
- 2) Phải làm thế nào cho những con trùng này ra ngoài ánh sáng không bị chết khô, và giữ nguyên vẹn được nọc độc nguy hiểm.
- 3) Phải phát minh ra được cách gieo rắc những bệnh độc cho thật kiến hiệu có thể làm cho nhiều người và vật mắc phải.

Những điều kiện này, nếu chỉ đem thực hành quanh quẩn ở trong phòng thí nghiệm thì giải quyết rất dễ, nhưng một khi muốn « kỹ nghệ hóa » để làm khi cụ giết người thì thật là một việc vạn van nan, và nguy hiểm không những đến ngay tính mệnh của các nhà sản xuất mà thôi cả đến những người dùng nó nữa.

Thời thế càng hay. Nếu lời bàn của ông Kazeff mà đúng, nếu việc đem vi trùng áp dụng vào chiến tranh chỉ là một ảo-tưởng không thực hiện được, âu cũng là cái may cho nhân loại!

VĂN-LANG

ĐÃ CÓ BẢN ĐỦ BỘ BA QUYỀN Còn - lớn - Tiểu khách

của THANH-BÌNH
Ba quyền đóng thường 1\$500 - Bìa và mạ vàng 14\$00 -
Bìa da mạ vàng 20\$00 - (tấm đóng bìa vải hoặc bìa da
phải gửi mandat về trước).

NHỮNG SÁCH CÒN RẤT ÍT	
LIÊN-VIỆT SẮC ĐẸP của Vương-lệ-Dung Giá.	0,576
ĐẠI-HY LỊCH-SIẾP của Thanh-Bình.	0,32
VĂN-QUANG-DƯƠNG -	0,50
SÁI-MASO -	0,32
PHO-TUONG-TẤN -	0,30
THÀNH-SAU-CYET-LÊ -	0,50
CÁNG-DUT-tam-quang-tiêu-số-quái-là-rất-thần-bí của L. q. (Đan) Nguyễn-văn-Thông biên tập	0,50
CHÍNH-TRẠNG-CHIA-hết-cuộc-Ấu-chiến-xảy-ra-thứ lần-đầu-thật-có-nhiều-triều-danh-nhạc-dùng-bằng chúng-không-gọi-đến-tan.	0,65

QUẦN-SƠN-LÃO-HIỆP
cộng Thanh-dinh - tương-ra-từ-số, mỗi-cuốn-nhất-một-kỷ.
Giá. 0,10
Editions BẢO-NGỌC 67, Neyret Hanoi - Tél. 786

ĐÃ CÓ BẢN

NGHỊ-LỰC

của P. N. KHUÊ

Đề-tặng các bạn thanh-niên có chí
đang bàn-khoan tìm-lẽ-sống.

GIÁ 1\$00

Mua một quyền gửi thêm 0\$40 liên-cước về trước
(không bán-lẻnh hóa-giao-ngân)

HÀN-HUYỀN 71 phố-Tiên-Ts'n HANOI

CÁC BÀ SANG TRỌNG KHEN

Phấn Murat

THƠM NHẹ NHUYỄN DỄ DỜI

Lâu phai, đứng ngang hàng các
hàng phấn danh-tiếng-người-quốc
Có thứ hương, trắ và da
người. Bán khắp nơi. Hộp 1\$20

MUA SỈ DO :

Etablissements VẠN-HOÀ
số 8 phố Hàng Ngang, Hanoi

PHÚC-MỸ

Một tiệm chuyên môn
làm đủ các thứ giấy
tẩy và quốc dân bà
kiểu mới, hàng tốt giá
rẻ, bán buôn và bán lẻ

HÀNG PHÚC-MỸ

sản xuất rất nhanh chóng
không dấu băng, không
làm mất lòng tin cậy của
các quý Ngài. Xin chú ý
thư-mandat xin gửi cho
TRƯƠNG-QUANG-HUYNH
204, Rue du Lo on - Hanoi

MUÔN ĐƯỢC CHỐNG GIÀU NÊN
MUA VẼ XỜ SỐ ĐÔNG-PHÁP

Thử tưởng tượng sự ghê gớm của chiến tranh bằng hơi độc

Sau xét những nơi đã bị thả hơi ngạt có khi
một hai hôm mà hơi độc vẫn còn lưu-lại rất
nguy hiểm, vì thế mà phải có những đội quân
chuyên việc tẩy độc ở những nơi có hơi độc.
Người ta thường dùng các chất hóa-học khác
để cho lẫn vào chất độc làm biến những chất
khác không nguy hiểm cho người ta nữa.

Cả các đồ đạc có đựng những chất làm xỏ
da thịt (vésicant) như ypérite cũng rất nguy
hiểm, khi đem đi để hủy hoặc tẩy độc, người
ta không dám cầm tay nhưng phải dùng kim
để gấp bỏ vào những thùng sắt tây. Trong
một miền bị hơi độc cả đến thực phẩm nếu
xét ra bị hơi ngạt lẫn vào cũng rất nguy hiểm.
Vì thế sau khi bị hơi ngạt, các thứ thực phẩm
đều không nên dùng, nếu không cẩn thận thì
nguy hiểm không biết đến thế nào mà nói.

(Theo tài liệu báo Pháp và Mỹ).

TIÊU-LIÊU

Nhà xuất bản Kiên-thiết

4 bis, Bd. Bognis desbordes, Hanoi - Tél. 808

Và các hiệu sách ở Đông-Pháp đã có bán :

Loại tiêu-thuyết chọn lọc đã ra

Tội nhân hay nạn nhân

Lan-Khai viết in mỹ thuật. Giá 1\$00

SẮP RA :

Ngoài kia của Nguyễn Hồng

Loại tiêu thuyết hồ-thông bán giá rẻ

SẮP RA :

Trong cơn bình lửa

Lịch-sử tiêu-thuyết của Lan-Khai

1er Juin 1942 sẽ có bán :

NHI ĐỒNG HỌA BẢN

Bộ mới số 1 - một tháng hai kỳ (1er et 15)

Gồm một truyện lịch-sử bằng tranh Lan-Khai viết
Nguyễn-Bử về và một thiên tiểu-thuyết kỳ-lạ
lùng. 36 trang in rất đẹp kèm thêm một số biểu.

Giá báo mỗi số \$15 sáu tháng 1\$70 một
năm \$320. Mai đặt gửi cho Nguyễn-văn-Huyền.
Tổng phát hành: Sa-gon Choien M. Nguyễn-
khánh-Đam 12 abourain Sa-gon.

Hai cuốn sách sẽ có bán
ngày 1er Juin 1942

Bóng hạnh-phúc

Cuốn thứ hai của Lê-văn-Trương - Giá Op60

AI muốn hưởng hạnh phúc hoàn-toàn,
AI đã vì làm lữ mà làm tan nát
hạnh phúc của mình,

AI muốn gầy lại hạnh-phúc,
Điền nên có cuốn Bóng hạnh-phúc,
truyện dài tâm-lý của Lê-văn-Trương.



Con chuột mù

Sách Hoa-Mai số 15 của Bùi-Hiền - Giá Op10

Đó là một truyện đã xảy ra ở
gia-dinh chuột, cũng như ở nhiều
gia-dinh Việt-Nam, mà cha mẹ
già bị bạc đãi. Truyện rất thương
tâm, rất cảm-động.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC 9 Takou Hanoi

HAI VIỆC ĐÁNG CHÚ Ý NHẤT Ở

HANOI

(AI hỏi gì hãy mua bán thế
nào, xin cứ viết thư về hỏi)

I. - TRƯỜNG THUỐC

Thượng - Đức

15 Nhà Chung (Mission) Hanoi - Tél. 1629

Đầy học thuốc theo một chương
trình mới. Người học chỉ phải
trả lệ phí gửi bài, không phải mất
tiền học. Học bằng lối gửi, ở đâu
cũng học được. Khóa học 1941-
1942 đã khai giảng từ 15 Sept. 1941

II. - PHÒNG THUỐC

Chữa phôi

15 hàng Bè (Radeaux) Hanoi - Tél. 1630

Chuyên môn về bệnh phôi. Bán các thuốc
trừ lao: Cao họ lao 1\$5, Thuốc trừ lao 3\$00,
Thuốc sát trùng phôi 2\$00, Thuốc hàn vết
thương và lỵ về đến ở phôi 2\$00, Sản
nhưng trừ lao 20\$10.

VUI! VUI!

CHUYỆN NGÂN CỦA BÙI-HIỆN

Chàng vừa dắt xe đạp ra khỏi nhà thì có tiếng đồng hồ đánh. Chàng nói to ý nghĩ của mình: « Ra mới có bảy giờ. Còn nửa giờ nữa sẽ mới mở cửa. Ta phóng một vòng quanh phố chơi, nhất là khi trời đẹp như thế này. »

Không khí sáng một màu xanh xanh hân hậu. Ngày chưa lên hẳn; người ta còn nghe ý đêm dài vương vít đầu đây.

Ngồi trên xe, chàng đạp phóng. Chàng nghe rõ khi mát lạnh chảy vun vút từng luồng hai bên mình. Nhưng khi đến chỗ ngã ba có một đường chia tới chợ, chàng vội bóp tay hãm. Đường phố đông đúc. Chàng nghĩ: « À, hôm nay phiên chợ tỉnh. Thú quá nhỉ. » Chàng cho là thú mà cũng không biết tại sao.

Những bác nhà quê đi nhanh, chân hơi chạng. Những người đàn bà theo họ, thỉnh thoảng chạy chạy từng bước nhỏ, khi chạy thì đưa một tay lên giữ ngang trước bụng. Ai nấy đều có dáng tất tả. Chuông quanh chàng sự sống biến diễn một cách nào. Tim chàng như căng nở, máu đỏ chảy mạnh. Chàng hé miệng cười.

Nhưng chàng thấy đi ngược lại một người đàn ông bận Âu phục, nhưng lão khỏe, có lẽ nghiện ngập. Hai tay dút túi áo, hẳn cái đầu như để đếm từng bước chậm. Giữa

cảnh hoạt động tưng bừng, sự ẻo lả của hắn vô duyên như một nốt đàn lạc điệu. Chào! chàng nghĩ, chàng sẽ thỏa thích bao nhiêu nếu chàng mắng hắn vài câu. Chàng sẽ nói thẳng như thế này:

— Thưa ông, ông vô duyên lạ.

Và sẽ thêm:

— Mà vô lý là khác nữa.

Vừa xong câu nói vào cái miệng tròn vo những kinh ngạc của hắn rồi, chàng sẽ nhảy lên xe mà phóng, mặc hắn đứng trông tượng đồng giữa đường.

Hai cái xecút-kít theo nhau đi tới chợ, trên có mấy con lợn bị trời chặt khiến bụng nổi lên từng vạt hình chữ nhật. Xe lăn lộc cộc giữa thành phố, dạo trên đường, giải nhạ của văn minh sự thô lỗ của chúng một cách táo bạo đến trơ tráo; vậy mà còn rít lên eo ết bằng một giọng há hê. Chàng để ý nghe, và nhận thấy rằng mỗi cái có một điệu nhạc riêng. Cái đầu hát như thế này: « Tôi đi chợ tỉnh bán ông ý », tiếng ý kéo dài thành: « ơu ơu ơu ơu ơu », cái thứ hai thì kêu liên tiếp « Đếch cần mà đếch cần ai! »

Chàng mỉm cười đáp: « Tôi vẫn biết! »

Đường mỗi lúc một đông. Người đi tràn cả ra ngoài lề, chàng phải bóp chuông luôn. Tiếng chuông kêu bồi. Cùng

với tiếng chuông chàng nghe vang lên tiếng rộn rã của lòng mình vui sướng và nhảy nhót. Khi chàng ngừng tay, tiếng rên của chuông lạnh lớt chạy rờn rờn trên tim chàng.

Khi qua trước ga, chàng ngừng nhào giờ. Nhưng một sự ngạc nhiên sung sướng làm chàng nhăng hần ý định ấy: một miếng nắng vàng, màu vàng chín ửng gần sang đỏ như màu bánh ga-tô, đập lên nửa mặt đồng hồ ga. Vì xe chạy khá nhanh, miếng nắng chỉ thoáng qua mắt chàng như một huyền ảnh. Nhìn ra trước, chàng thấy nắng vùa lên, tó mào lửa lên phần trái những mặt gác phía tay trên.

Nhưng xa kia, một chút sương biêng biếc, như một sự làm dáng ông ẹo, còn đọng đọng dưới chùm lá cây.

Chàng đi qua trước trường học, vượt ra khỏi tỉnh. Bấy giờ những người nhà quê chiếm tất cả mặt đường, bọn rộn quang gánh.

Nhưng kia! giữa màn nắng tẻ của dân quê, chàng vừa thấy lộ ra một mảnh vàng vui và mát. Có nhìn, chàng nhận ra một tà áo hoàng - yển trên một cái xe đạp. Chàng nghĩ « À, phụ nữ thế nào » và đạp nhanh hơn. Bấy giờ, chàng chỉ cách nàng chừng mười thước. Tà áo nàng bay tung phấp phật như một niềm vui con trẻ, hướng lời kêu gọi với với về phía chàng. Chàng cứ rạp lưng dần mạnh trên bàn đạp như cách đáp: « Tôi đây. »

Nàng non tay lái, bánh xe trước như có ý ngập ngừng; nên nàng bóp chuông liên hồi, bóp tít tít. Chàng xát gãi, cũng lên tiếng chuông. Khi biết có xe đạp theo kề, nàng luống cuống thêm rồi bỗng dâm vào một mụ gánh gạo. Nàng ngã ngồi trên đường, sững đi. Xe bị vút nằm lẩn, bánh sau còn thũng thỉnh quay làm cho cốt kèn

— Ông chẳng bắt nhãi nào. Chàng đỡ nhẹ cánh tay cô mà đáp:

— Vàng, và tôi đang kiểm cách chữa lỗi.

Nhưng cô giật tay khỏi tay chàng, phúi mông đánh phật một cái, tôi dựng xe dậy, định bỏ đi. Chàng vội kêu:

— Khéo không ngã nữa!

Cô gái cố nhin cười; chàng chỉ thấy một nụ nhỏ ở khóe



ách tách. Mụ nhà quê bị đâm nhúi người rồi mới bỏ chạy một mạch mười bước; hoàn hồn, mụ kêu: « Trời ơi! họ giết tôi! »

Chàng vội vút xe, đến đỡ nàng dậy. Chàng nghĩ thầm: « Đẹp mà trẻ lạ. » Cô gái vẫn ngồi bệt, hai tay chống gãi sau; cô hơi nhin mành nhìn chàng:

môi cô, như một cái lúm đồng tiền. Cô đặt chân lên bàn đạp, ra dáng muốn lên xe.

Chàng nói:

— Hãy để tôi đỡ cho cô, cô Xuân?

Cô gái quay lại:

— Làm sao ông biết tôi tên Xuân?

Chàng ngo ngắc một cách ồm ồm:

— Ấy, chính tôi cũng đang tự hỏi điều đó. Nhưng cô có phải có Xuân thực không đã?

— Tôi chẳng phải Xuân mà cũng chẳng phải Hạ, cũng chẳng Thu, Đông gì hết.

— Không, tôi biết, cô chính là cô Xuân. Tôi lại biết cô học trường Nữ.

Cô gái định hỏi lại: « Làm sao ông biết? »; nhưng đoán chắc người đối thoại lại sẽ làm cô ngơ ngắc, cô đứng im.

Chàng đắc thắng tiếp:

— Đây cô xem, tôi biết hết. Tôi lại biết là hôm nay thứ năm, cô đem xe đi tập.

Rồi không liên lạc:

— Xin cô đi trước. Chúng ta dắt xe thì hơn, người đoán quá. Thực là không may cho cô, gặp nhầm ngày phiên chợ.

Xuân cho xe đạp quay nửa vòng. Chàng kêu lên:

— Cô trở về tỉnh a? Trong khi trời mai đẹp như thế này tôi không thể tưởng tượng được điều đó.

Cô gái bật cười.

— Ông nói như Tây.

Chàng tiếp:

— Kia! Ở phía trước có một cội đất dài, cây mọc rậm như trong một khu rừng, có có thấy không? Nếu ta đi đến đó?

Nàng còn yếu yếu nằm rạp trên cánh đồng rộng. Không khí ngả sang màu vàng, bớt lạnh.

Hai người dắt xe đi lững thững, rẽ về phía tay trái, men theo một đường nhỏ và bước vào khu rừng con. Minh họ bỗng dâm trong một jàn âm lạnh. Hơ đêm còn bốc giữa những cánh lá ướt. Xa xa, một chút sương nhẹ, như một ý nghĩ mơ hồ, vương quanh những thân cây trâm ngàm.

28



Đông Của dạy chồng

Hồng-Phong viết theo lời cô giáo Nguyễn-thị-Nh. kể lại
(Chuyện thật một thiếu nữ làm vợ kết hôn với anh chồng dốt nát mà sau cảm hóa khuyến khích chồng làm nên danh phận)
(Tiếp theo)

II. — Thập-giới hay là 10 khoản giao ước của vợ

Tất ai cũng đoán biết đôi vợ chồng ấy không phải ai lạ, chính Lâm-kiều-Mộc với Minh-cầm.

Quả thật.

Chỗ này ta nên lùi lại ba năm về trước.

Hôm ở cù-lao Phú-quốc, Minh-cầm chở Kiều-mộc xuống thuyền đem về tới nhà mình ở Hồng-ngư, chàng vẫn nóng sốt mê mẩn, làm như người mất hết cả trí giác, trí khôn. Hai mắt lơ đãng, ngơ ngẩn, đến nỗi không nhìn biết vợ là ai, mình đang nằm chỗ nào; hỏi không nói, gọi không thưa, bất quá đồ nước thì uống, dứt cháo thì ăn, toàn thân chỉ như bộ máy chịu sai khiến, không còn phải một người có sức tự-dộng.

Sự thật, bệnh chàng trầm trọng.

Tuy vậy, bà Châu hồng trông thấy cả rề và con gái cùng trở về đó, bà cũng vui mừng lưỡng cố, nhai hết miếng trầu nọ đến miếng trầu kia, chạy vào buồng sờ trán con rề rồi trở ra hỏi chuyện con gái, và kêu gọi sai bảo tới tấp, thói thì lằng xằng, tíu tíu. Lúc ấy, ông cụ đang đi Saigon giao thiệp về việc bán bắp ngô, bà sai người đi đánh giấy thép với ông về ngay để chia sự mừng rỡ với bà. Dường như sự mừng rỡ ấy nặng quá, một mình bà gánh vác không nổi.

Ông về đến cổng ngoài, đã reo rầm lên:

— Vợ chồng bác-vật đã về đó à? Trời ơi! may phước biết mấy. Hôm qua ở Saigon, tao có vào Lãng-ông Bà-chiều kén rể, xin một

quê xấm; ông cho quê tốt hết sức.

Vào trong nhà, trông thấy rề ốm thấp từ nhất sinh, nằm rũ liệt trên giường, ông lại la lên một chập nữa:

— Trời ơi! làm sao thế này? Con hai còn đợi gì nữa mà không đi mời đốc-tơ về thăm bệnh cho anh bác-vật mau lên! Tốn kém bạc ngàn bạc muôn gì ba cũng chịu.

Minh-cầm kể hết những nỗi vất vả trôi non vượt bể cho cha mẹ nghe:

— May có chị giáo Nhâm và chú hương cùng đi, những như một mình con thì cũng đến chịu. Ba má không hề tưởng tượng lên núi Tà-lơn tìm được cái bang ông đạo-sĩ Cao-miền hiểm trở khó nhọc đến thế nào?

— Khó nhọc mà tìm được chồng về, thế cũng hủ công! ông cụ Châu-hồng nói. Nhưng con xét ra tại lẽ gì Đôn-hùng-Tin nó bắt chồng

con đi?

Nàng bồng phá cười như nắc nẻ, cố nhiên là cái cười gượng gạo giả dối, để che lấp nỗi buồn thật sự trong lòng:

— Cơ-khở! và bắt nhà con chỉ do một sự lầm lạc, ba ạ. Vì trùng tuổi trùng tên mới có sự lầm ấy; lúc con giáp mặt, và tỏ ý hỏi-hẹn vô cùng và nhân lời xin lỗi ba má.

— Đây, hôm nọ ba đã bảo trong việc này có chỗ gì nghiêu khê, bí-ẩn, nào có sai dân! Ông cụ Châu-hồng ra về tự đắc mình cao-đoán. Nhưng đã biết lầm, sao không thả ngay người ta?

— Thì bởi nhà con phát bệnh liên, chưa kịp đưa về, Va chớ ra ngoài Phú-quốc thuốc

thang nuôi nặng từ từ lắm. Ba má hỏi chị giáo Nhâm thì biết.

Nàng cốt giấu diếm cha mẹ, không muốn cho biết sự thật vì sao chồng nàng bị Đôn-hùng-Tin bắt cóc. Đến cả chú hương và cô giáo Nhâm cùng đi với nàng cũng tin cái thuyết bắt lầm, tự miệng nàng nói.

Sáng sớm hôm sau, nàng đi xe hơi nhà lên tận Chợ-lớn, đón thầy lang khách Chiêu-anh về, khư hồi hơn bảy trăm cây số.

Phải biết ở Lục-tỉnh lên đôn rước được ông Chiêu-anh về nhà chữa bệnh, là sự khó khăn hao tổn, không phải cái túi nhà nào cũng chịu đựng nổi. Vì dụ mỗi ngày phải cung đốn ăn uống cầu kỳ, một lạng thuốc cống cho ông hút, và mời ông ở lại đôi ba



ngày, khi về phải tiện-lạng phong-bao ba trăm bạc là ít, chưa kể phí-khoản xe cộ đón đưa.

Ông xem mạch, bảo Kiều-mộc sốt nặng là vì cảm-muội phong sương, còn sự mất trí là bởi có va phiền kích thích quá độ, làm cho rối loạn thần-kinh; nhất là bệnh sốt đã bắt đầu nhập lý rồi, nếu để chậm trễ mấy hôm nữa thì chết.

Minh-cầm và cả nhà ăn cần nói mãi, ông ở lại ba ngày cho thuốc ứn hẳn chứng sốt mới về. Còn chứng mất trí thì ông để lại một lá đơn, bảo cứ y theo mà uống trong mười ngày sẽ bình-phục.

Quả nhiên, bệnh-thái Kiều-mộc lui dần, nhất nhất đáng lời tuân-y Chiêu-anh đã nói trước.

Mười ngày trở ra, chàng khôi-phục trí-khôn, nằm lần lần chấp nối những khúc phim di-vãng và trông rõ hoàn-cảnh hiện-tại, cảm-giác thứ nhất của chàng là kinh-hoàng bứt rứt khi thấy mình ở đây là nhạc-gia, nằm đây là giường vợ. Hôm nọ Đôn-hùng-Tin bắt cô mình đi, định trừng trị mình khổ nhục kia mà, sao hôm nay còn được trở về chốn này? Thôi thế thì ngẫm là nhà vợ đã tìm cách giải-cứ mình về; tức thì bản-tướng mình thế nào, gian-mưu mình đã làm, đều bại lộ vỡ lở ra mắt rồi. Bộ mặt nạt dè bị một biến-cố không ngờ nó giăng ra và ném xuống đất!

Nhưng chàng lấy làm quái lạ, không hiểu tại sao ông nhạc bà nhạc với thăm hỏi niềm nở, Minh-cầm vẫn săn-sóc âu-yếm ân-cần,

chàng đối với mình vẫn chiều chuộng từ-tử, làm như không hề có sự gì xảy ra vậy. Nhất là Minh-cầm nâng-giác chăm nom với tình-thần hy-sinh, không để người vợ này cũng có. Càng thấy chung quanh mình không-khí dăm ăm, mọi người tận tình biết đãi mình chừng nào, chàng càng nghĩ nghĩ thẹn thùng khôn nặn chừng ấy.

Thiên-lương phát-dộng, cần rút, đến nỗi chàng cảm mình đáng thẹn với tất cả mọi người mọi vật trong nhà. Nhiều lúc chàng phải nhắm mắt giả-vờ ngủ, để tránh cho đôi mắt

cái tội cứ phải trông thấy ông nhạc bà nhạc và Minh-cầm luôn luôn. Giá như biết phép dộn thổ, hay là trong phòng tự nhiên nê đất ra thành hang thành hố cho chàng chui xuống mà trốn, còn sung sướng hơn nằm giường lờ-xơ và được vợ hầu hạ suốt ngày.

Minh-cầm một mực chăm nom với tất cả tình yêu, tất cả đạo vợ, không hề để lộ ra mấy may ngôn ngữ gì có thể nhắc nhở việc qua, sợ làm chàng buồn.

Thông-minh, ý tứ, nàng nhận ra từ mấy hôm nay chồng khôi phục trí-giác, không một lần nào động tay trái bàn tay này, không một lần nào nhìn nàng với vẻ yêu-đương, nhất là—điều này quan hệ hơn cả—không một lần nào xưng-hô tiếng «mình» với vợ. Nhất cử nhất động, chàng đối với vợ có vẻ kính

trọng như khách, hoặc như kẻ có tội đứng trước quan tòa vậy.

Nàng thừa biết đây là những dấu tỏ ra trong lương-tâm chồng đang nổi trận phong ba, đang bắn khoan hồi hận đến cực điểm.

Nhiều người khác ở trong cảnh ngộ ấy, có thể mặt cười như cầu bàng thối, phở phác sự đời đến đâu thì đến, không biết thẹn thùng hồi hận là gì. Đáng này, thấy chồng biết thẹn biết hối, Minh-cầm mừng thầm trong bụng.

— Con người này như thế, thì chưa đến nỗi tác loạn thiên-lương đâu. Ta xem còn có chỗ để cảnh-tỉnh và xây đắp một cuộc đời mới được. Mai một chàng khỏe mạnh hẳn, ta sẽ thực-hành cho chàng cái chủ-trương cải tạo là định, may ra không đến hoài công vô chi!

Ấy là nàng tự suy nghĩ một mình.

Hai vợ chồng đang sống trong thời-khắc cùng giường mà khác mộng.

Chàng rất khổ chịu quá, thăm nghĩ chỉ có cách một là đi, hai là chết, chưa biết nên giải quyết bằng nào.

Trước hết chàng tính đến sự trốn đi khỏi nhà này; đi biệt, đi mất, chớ ở đây để trông thấy người ta lạng lẽ đối mặt mình từ từ bao nhiêu, mình cũng thấy mình xanh hờn khổ não bấy nhiêu.

Nhưng đi không phải là một cách có thể rửa sạch tai tiếng cho nhà vợ và xấu hổ của mình. Cái hại tức tức là câu chuyện vỡ lở lung tung, thiên hạ đều biết họ sẽ mua lúa thì phi mai mua, tôi nghiệp cho Minh-cầm; thứ đến thân mình, đi đâu cũng bị thiên hạ điếm mặt mà cười cợt xỉ vả: — «Cái thằng giả danh bip vợ, sau bị lột mặt nạ, nhà vợ tống cổ đi kia kia!»

Chàng nghĩ như vậy thì sự đi chẳng giải quyết được việc gì.

Ấu là có chết mới thật trọn vẹn: ta tôi được Minh-cầm, chôn hẳn được tai tiếng, rửa hết được hồi hận.

Sắn díp chàng vừa ốm ngã, hiện còn khập khừ chưa thật khỏe hẳn, sự ấy bà con xóm làng ở đây đều biết. Giờ chàng từ từ, chắc ai cũng yên trí vì bệnh quặt lị mà chết, là lẽ tự nhiên, không thể nghĩ ngờ dự-nghị vào đâu được. Thế là vừa tạ tội, vừa trả lại danh dự và hoàn-toàn tự do cho Minh-cầm. Chàng qua nàng ở góa 1: lần rồi lấy chồng khác, xây cuộc đời mới, có vậy ta mới rửa sạch đời mà nàng cũng hết có oan trách.

Nửa đêm hôm ấy, Minh-Cầm theo lệ thói dậy pha-sữa cho chồng uống. Nàng ngồi bên ché chén đã nhỏ, hướng mặt vào vách, tay này đang đánh sữa, tay kia với lấy bình đựng nước nóng 24 giờ, bỗng giật nảy mình. Ngángh lại thấy chồng quỳ sát bên chân, bình đựng tiền tụy, nước mắt lâm ly, vừa nức nở vừa nói:

— Thưa cô, xin có tha thứ, tôi là thằng khôn nạn, đã phạm tội giả dối danh nghĩa, vừa gạt lòng từ tế của ông bà và ái-tình của cô. Giờ việc đã bại-lộ, tôi nghĩ ăn năn và tỏ thẹn vô cùng... Chỉ một nước chết, mới rửa được tội lỗi. Chỉ con dao đây (chàng lấy con dao dọn trong túi, đặt vào tận tay Minh-Cầm), có thay mặt lưỡi trời rẽ phải, làm ơn đâm cho tôi một mũi vào chỗ đựng quả tim trước kia xáo quyết tham lam mà giờ thành thật! Tôi quá này... Nếu không thì cô cho phép tôi tự đâm lấy tôi ở trước mặt cô... Trước hết xin cô ban ơn tha thứ, cho vong-linh tôi khỏi bị trời phạt, dọa dẫm...

Chàng gục mặt trên đầu gối Minh-Cầm mà khóc âm, khóc thầm, khóc thắm, khóc thiết. Minh-Cầm sững sờ, sợ run cả người, vì cái cử chỉ quyết liệt ấy của chàng — xem ra thật tỉnh và nhất định — nàng không tưởng đến.

Cái giây phút rừng rợn căm xức biết bao! Nàng ném con dao ra một góc bàn, hai tay vỗ về chàng và trong cổ họng như có một khí làm cho nghẹn ngào giây lát mới bật ra tiếng nói được:

— Minh ơi! tại sao lại gọi tôi là cô? Ý chừng mình coi tôi không phải là vợ mình nữa chăng?

— Thật thế, từ hôm ở bên đó Mỹ-huân đến nay, tôi nghĩ không có sự đáng sung-sướng hạnh-phúc ấy nữa! Chàng đáp. Một đảng là quan-tòa một đảng là tội-nhân.

— Mình tưởng vậy là lầm. Dù ở trường-hợp nào, cảnh ngộ nào bây giờ, tôi cũng là vợ mình, mình vẫn là chồng tôi... Trời ơi! tiên minh nóng hổi, lại phát cơn sốt lên hay sao thế này?... Để tôi đỡ mình lên đường nằm nghỉ rồi tôi nói chuyện cho mình nghe.

Nàng vực Kiều-Mộc lên giường, kéo chăn ủ cho chàng, rồi bắc ghế ngồi bên cạnh, và đôi mắt chớp chớp nói dịu dàng, yên-chuyện:

— Vừa rồi mình tự nói mình đã giả dối danh nghĩa để lừa gạt ái-tình của tôi và lòng từ tế của bà má tôi, chính mình tự biết thế là phạm tội hèn nhát. Giờ mình ăn năn hối hận mà lại muốn chết đi cho rảnh đời, tôi xin nói thật, mình đừng giận, như thế là mình phạm thêm tội hèn nhát thứ hai nữa, mình có biết thông? Cái tội mình chỉ có thể đền bằng sự

sống mới được, chớ nghĩ lấy sự chết mà rửa là xong...

— Nhưng sống mà vô ích vô dụng, sống mà lương-tâm cắn rứt suốt đời, trông thấy ai cũng ngưỡng ngùng xấu hổ, nhất là với mình, thì bảo tôi chịu sao nổi. Bởi vậy tôi mới quyết tâm tự xử, hầu trả lại tự do và danh giá của mình, tôi nghĩ mãi chỉ có cách đền tội ấy.

Chàng thở dài, muốn kêu rá lên một vài tiếng cho hả lòng, nhưng Minh-cầm với vàng đặt tay bưng miệng chồng lại, vì sợ kinh động giấc ngủ của cha mẹ, lẽ ra về chuyện bí ẩn mà nàng cố giữ kín riêng.

— Càng thế, mình càng phải sống để lo đền tội mới được! nàng nói. Tôi có một ý kiến hay giúp mình, chẳng biết mình có đủ tâm chí, đủ can đảm mà làm được không?

— Thế nào? chàng hỏi một cách hờ hững, sốt sắng.

— Nay nhớ, năm nay mình mới ngoài hai chục tuổi đầu, chưa phải già nua quá độ gì cho đến nỗi chịu ếp một bề đàn bà thân vô tài vô dụng. Nghĩa là mình còn kịp ngày giờ tu tỉnh, phấn-dầu, lấy sự học để tẩy lỗi xưa, dựng đời mới. Tôi muốn khuyên mình lại ra đi học; ta sẽ cố gắng sách đèn thế nào cho ít năm sau thì đỗ Họa học kỹ-sư thật, không thì cũng phải có một danh vị khác tương đương, bấy giờ thử xem thiên hạ còn chế cười khinh bỉ mình vào chỗ nào. Việc đời dù khó đến đâu, cứ lập chí cho bền, kiên nhẫn theo đuổi,ắt phải thành tựu, mình à! Mình sẽ phết từa họ cái tai tiếng tai-phỉ từ mai này ra cho tôi về gia đình tôi ngày nay.

— Nghĩa là mình khuyên tôi giúp tôi trở ra học lại?

— Chính thế! tôi chỉ xin mình sửa lại nét na. Châm chỉ việc học, bao nhiêu sự cần dùng quan hệ gì, tôi càng đáng hết. Một mai mình đi tới trình-độ du-học bên tây, tôi cũng xin lo liệu cung cấp cho mình đi. Tôi nguyện hy-sinh nhất thiết để tu bổ đời mình có tương lai tốt đẹp mới cam. Chàng đạt chí không riêng.

Rồi nàng nói tiếp:

— Không chừng ông trời cốt bày ra cái biến-cuộc éo le để thử xem chúng ta có hay không chỉ tự cường và hãnh nhân-nại. Thế nào, mình liệu sức mình xem có nhẫn nại tự cường được chăng?

— Được lắm!

Chàng trả lời hai tiếng rất dững dưng và tưng chân ngồi dậy, chỉ tay lên trời thề độc:

— Có trời đất quỷ thần làm chứng: Vợ tôi sẵn lòng mở đường tái-sinh cho tôi như thế mà tôi còn hôn mê, không biết phấn-phát, thì làm giống người thế nào được. Tôi xin thề từ nay tu chí học hành, quyết trở nên người tử tế, cho khỏi phụ ái-tình và độ-lượng của mình.

— Mấy lời mình vừa sấm-hội đã được thần Lương-lâm chứng giám rồi đấy! Minh-cầm nói.

— Nhưng trước hết tôi yêu cầu mình một điều.... Kiều-mộc có đáng ngập ngừng bên lề khi nói câu ấy.

— Điều gì thế? nàng hỏi.

— Mình tha thứ tất cả đĩ-vãng cho tôi.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

Chuyện hội chùa Hương

Chùa Hương - "Chợ gần xa" chùa hội. Kể bao người mong tới cảnh tiên, ăn chay năm mộng cửa thiền, tưng đương mong tưới lửa phiền từ đây.

Phật thường những ra tay lý đó. Nước Cam-Lô (1) sẵn có từ lâu!!! Chết theo phương pháp nhiệm mà!

HOA-KY RƯỢU CHỒI phải cầu đầu xu. Khi sinh nở vừa sea, vừa bốp. Huyệt lưu thông, gân cốt giãn gân. Chờ non, vượt suối nhọc nhằn, Dừng qua quả thấy tinh thần thả-thời!

Cảm công đức Như Lai truyền bá, Chấp vai lời tuyên cáo quốc dân. HOA-KY RƯỢU CHỒI náo nức, Thuộc hay nước tiếng xa gần ngợi khen.

KUYẾN-KHÔNG HÒA THUẬT kinh bạch

(1) Nước Cam-Lô là Rượu chồi Hoa Kỳ ngày nay.

Học chữ Hán trong vài tuần lễ

Dàng quyển Hán Học Tự Tu vừa xong biết đặt câu, hiểu mẹo luật, tra được tự điển, rồi tự xem lấy những tiểu-thuyết: Tàu văn văn — Giá 0\$80

Librairie Van - Lâm

33, Bd. Francis Garnier Hanoi



HOA MAIPHONG

biên hiện về đẹp quý phật. Hiên may có tiếng nhất của bạn gửi. N. 7 Hàng Quạt — Hanoi

Hướng ứng lời hô hào của Trung-Bắc Chủ Nhật.

của ông N. V. Vĩnh khi chế ra quốc ngữ mới. Việc cổ động cho chữ quốc ngữ mới phổ-thông xết ra lúc nào cũng là một vấn - đề quan trọng có một ảnh hưởng rất lớn đối với sự tiến bộ của nền văn học xứ này, lúc nào chính phủ cũng cần phải lưu tâm đến chữ không phải công việc nhất thời. Mấy nhà xuất bản ở đây chỉ nhân ngày đồ ông Vĩnh mà chợt nhớ đến công việc của ông Vĩnh, hoặc chỉ vì nghĩ đến cái lợi về sự buôn bán mà nhắc đến sự cải cách chữ quốc ngữ của ông Vĩnh hoặc vì một nguyên nhân gì khác mà nảy ra cái cử chỉ đó, chúng tôi cũng rất hoan nghênh.

Thành thực, chúng tôi mong rằng những người hưởng ứng với những lời hô hào của T. B. C. N. mỗi ngày mỗi đông hơn nữa.

Bây giờ nói đến công việc phải làm của mấy nhà xuất bản. Mấy nhà xuất bản nói trên kia lần này đứng ra làm việc sẽ hành động như thế nào?

Lúc chúng tôi viết bài này ủy ban triện tập chưa cho chúng ta thấy rõ một chương trình hành động. Ủy ban triện tập chỉ mới nghĩ ý muốn xin phép chính phủ tổ chức tại Hanoi vào tháng juin sắp tới một cuộc hội nghị các nhà in nhà xuất bản, nhà báo và nhà văn ở ba kỳ để bàn bạc và quyết định việc sửa đổi chữ quốc ngữ theo cái nguyên tắc sau này Nguyễn - văn - Vĩnh tiên sinh.

1.) Thay năm dấu bằng năm chữ

= q = w
= f = j
= z = j

2.) Thay những chữ có âm bằng những chữ sau này :

ã = à, ơ = x, ư = ú

3.) Thay những chữ để ghép vần bằng những chữ sau này :

đ = d đ = z

Chúng tôi sẽ không nói tới việc mấy ông xuất bản nếu thay dấu, ra q thì cần phải thay chữ q bằng k, chữ o thay làm ce có những sự bất tiện như thế nào; khi nào xết ra cần bàn đến, chúng tôi sẽ nói. Bây giờ, ta chỉ nên hỏi một câu : « Việc cải cách quốc ngữ theo lời Nguyễn-văn-Vĩnh liệu phen này có thực hiện được hay không ? ».

Đó là một câu hỏi rất khó trả lời hiện nay đã làm cho bao nhiêu người băn khoăn. Chúng tôi sẽ cố sức bàn về câu đó trong số tới. T. B. C. N.

Độc-giả hãy đón coi :

Một thiên xử-liệu vô cùng thú vị. Một bậc tài-nữ danh-lương đất Việt đã làm mưa gió trong thời dĩ-vãng.

Chỉ nói đến nhan-đề cuốn sách cũng khiến quốc - dân mong đợi để thưởng-thức đời sống oanh-liệt của một thiên-tài trong lịch-sử nước nhà.

ĐÓ LA CUỐN

NGỌC-HÂN CÔNG-CHỮA của TÙNG-PHONG do nhà in GIANG-TÁ 94, Charron Hanoi xuất bản và phát hành

Sách mới

Trung - Bắc Chủ - Nhật vừa nhận được Người vợ hiền của Marie Đào và Nguyễn - văn - Phúc, nhà Nguyễn - Du xuất bản, dày 75 trang, giá Op55. Tôi học chữ hán của Thiệu-chấn, Nam-cường thư - xã ở Mỹ-thọ xuất - bản, giá 1p.

Xưa nay bị nhiều, vì :

Ăn no với tấm gỗ thường !!!
Cơm no với i đã lên giường ngủ ngay!
Dục tình đương lúc no xay t
Phòng tích bệnh ấy, xưa nay bị nhiều!
Bao to 12 grs. 0\$55
Bao bé 6 grs. 0, 30

Hãy đòi cho được mấy thứ sách giá trị của nhà xuất - bản Hương Sơn

Tản Đà Tản Văn, văn xuôi của Tản-đà 0\$90
Mộng và thực, tiểu-thuyết mới của Giao Chỉ 0\$45
Nàng, tiểu-thuyết lý tưởng của Lan-Khai 0\$60
Tình và máu, truyện đường rừng của Lan Khai. 0\$60
Không nhan sắc, tiểu-thuyết của Nguyễn Bình. 0\$38
Người giết chồng tôi, truyện thực của Từ Thạch 0\$35
Lỡ bước sang ngang, thơ của Nguyễn-Bình. 0\$70
Thơ và mandat đề tên ông: Nguyễn-mạnh-Bồng, 97 phố hàng Bông, Hanoi, ở xa thêm cước phí

ĐOÌ CHO ĐƯỢC

FOOR

MỤC BÚT MÂY TỐT NHẤT
Truyện phát hành: TAMDA & C^o
72, Rue Wiéle H noi - Tél. 16-78
Đại-lý: Chi-Lợi 97 Hàng Bông
MAI LÍNH HAIPHONG

nhà buôn nên cần phải có cuốn

CATALOGUE OFFICIEL

HỘI - CHỢ HANOI 1941

Một cuốn chỉ nam đầy đủ tài liệu để giúp các ngài rộng đường giao-dịch với các hàng sản-xuất và các nhà tiêu-thu. Giá bán 1\$30 một cuốn, thêm 0\$47 cước phí. Chỉ còn rất ít, xin gửi ngân phiếu cho :

Comptoir Indochinois de P. epagance pour l'Industrie et le Commerce (C.I.P.I.C.) 72, Rue Wiéle Hanoi

Người Việt - Nam cần phải đọc :

NGƯỜI XƯA

của VIỆT-THƯỜNG
để thưởng - thức cái tinh - hoa của lịch-sử nước nhà NGƯỜI XƯA là một tài liệu văn-chương quý giá, in giấy bán Giá 0\$70 C.I.P.I.C. Hanoi xuất-bản

CÁC NGÀI HÃY DỪNG

Phổ-tri

Đông - dương

(GRAPHITE INDOCHINOIS)

Mô « Hélène chi I », « Hélène chi II », « Hélène chi III ».

PHỐ LU - LAOKAY

Đã được công nhận là tốt không kém gì của ngoại quốc công việc cần thận. Gửi nhanh chóng khắp Đông-dương.

Sở giao dịch

E^o TRỊNH - BÌNH - NHỊ

123A, Avenue Paul Doumer
Haiphong - Ad. Tél. AN-NHỊ - Haiphong Tél. 707
Cần đại-lý: kiáp Đông-dương.

Ed. Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N^o
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van
36, B. I. Henri d'Orléans - Hanoi
Certifié par l'insertion
Tirage à 1000
L'Administrateur délégué: Ng. d. VƯƠNG

LẬU, GIANG-MAI, HANOI...

Đức-Thọ - Đường

131, Route de Hué - Hanoi

Thuốc Lậu Op30 một hộp, uống một ngày, Giang-mai 1p00.

Nhà thuốc chế đủ cả các thứ thuốc Cai-nha-piến, Bồ-thận, Điều kinh Khí-hư, vân vân... Nhân luyện thuốc Tể theo đơn hoặc theo mạch.

Cuộc trưng cầu ý kiến

Nhiều món nữ trang mới chế 1942, bông, vòng, chuỗi pendentifs nhân ngọc thạch thứ thiệt. Vòng nửa mặt nhận hột xoàn mới lông lánh như kim cương.

QUẬN CHỨA

31, Ras Amiral Courbet Saigon

SAVON DENTIFRICE



LAURÉAT DU CONCOURS DE L'ARTISANAT INDOCHINOIS

DISTRIBUTEUR: PHUC-LAI 87-89, Route de Hué HANOI - TELEPHONE 974
EXCL. COCHINCHINE - CAMBODGE: TAM HUU HIAP & C^o 39, BOULEVARD GALLIÉNI - SAIGON

MUÔN CỎ HÀM RĂNG ĐẸP



DÉPOT GENERAL POUR L'INDOCHINE: 325, RUE DES MARINS, CHOLON

AGENCES :

Ets TÙ-SƠN à Phanrang
Ets TONSONCO 146, Espagne - Saigon
M. LÊ NGỌC-CHÂN, Rue Saliceti VINHLONG
Tổng phát hành ở Bắc-kỳ :
M. UÔNG-TÝ N^o 45 Lamblot, HANOI



PLUMES VERRES POUR STYLOS

1^{re} qualité: les 10: 0\$50 — 100: 4\$75 — 1000: 48\$

2^e qualité: 10: 0\$30 — 100: 2\$75 — 1000: 28\$

"LE LOUVRE" 70^{ter} Jules Ferry
— HANOI —

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DỪNG:

**THỐI-NHIỆT-TÁN
ĐẠI-QUANG**

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm mạo cũng nên dùng:
Thối-nhiệt-tán Đại-Quang.

Kin nhận ký n ăn hiệu (Thương Bướm) mỗi khối lăm
28, phố Hàng Nga g. HANOI — Tél. 805

CAM-TÍCH-TÁN

«NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG»

Một thứ thuốc trị bệnh
cam run, yếu đuối và
đau bụng của trẻ em

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG

DUỐC-PHÒNG

76, phố Hàng Buồm, HANOI — Tél. 849

SLIP...

MAILLOT DE BAIN...

Đủ các kiểu, các màu len, tốt đẹp không đâu sánh
kịp. Các ngài nên viết thư ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué — Hanoi — Tél. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

REPRÉSENTANT EXCLUSIF NORD INDOCHINE
Nguyễn Đình-Vượng 55 bis Rue des Teinturiers — Hanoi



PLUMES VERRES POUR STYLOS

22^e qualité: les 10: 0\$50 — 100: 4\$75 — 1000: 45\$
23^e qualité: 10: 0\$30 — 100: 2\$75 — 1000: 25\$

"LE LOUVRE" 70^{ter} Jules Ferry
HANOI

NHỨC ĐẦU, NGẠT MŨI, SỐT
NÓNG, ĐAU MÌNH NÊN DÙNG:

**THỐI-NHIỆT-TÁN
ĐẠI-QUANG**

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm mạo cũng nên dùng:
Thối-nhiệt-tán Đại-Quang.

Xin nhận kỹ nãn hiệu (Dương Bướm) mới khỏi lẫn
22, phố Hàng Nga g. HANOI — Tél. 805

CAM-TÍCH-TÁN
«NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG»

Một thứ thuốc trị bệnh
cam run, yếu đuối và
đau bụng của trẻ em

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG
DƯỢC-PHÒNG

76, phố Hàng Bướm, HANOI / Tél. 849

SLIP...

MAILLOT DE BAIN...

Bủ các kiểu, các màu len, tốt đẹp không đâu sánh
kịp. Các ngài nên viết thư ngay về lấy giá.

PHUC-LAI

87-89, Route de Hué — Hanoi — Tél. 974

Éclat d'Argent
blanchit les dents

En
vente
partout

REPRÉSENTANT EXCLUSIF NORD INDOCHINE
Nguyễn Đình-Vượng 55 bis Rue des Teinturiers — Hanoi

TRUNG BAC
CHU NHẬT



SỐ «ĐÀO MỎ»

Ảnh Võ An-Ninh

NGUYỄN ĐÌNH-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

Trước Tòa Án, hàng ngàn người bàn tán về
báo chí và cây bút của Mai châu bất tử Dương

55 114-616: 0520
7 JULIN 1943